

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐINH ĐỨC HIỀN

**PHẬT GIÁO TẠI ĐÀ NẴNG - QUÁ KHỨ,
HIỆN TẠI VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

**2013 | PDF | 98 Pages
buihuuhanh@gmail.com**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

ĐINH ĐỨC HIỀN

**PHẬT GIÁO TẠI ĐÀ NẴNG - QUÁ KHỨ,
HIỆN TẠI VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Chuyên ngành: Triết học

Mã số: 60.22.80

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. LÊ HỮU ÁI

Đà Nẵng - Năm 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả

Đinh Đức Hiền

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Bố cục đề tài.....	4
6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu.....	4
CHƯƠNG 1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	9
1.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀO QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ...	9
1.1.1. Điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên và xã hội	9
1.1.2. Sự tác động của bản sắc văn hóa	11
1.1.3. Tính cách của con người Đà Nẵng.....	12
1.2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	14
1.2.1. Quá trình du nhập của Phật giáo vào Việt Nam	14
1.2.2. Quá trình du nhập của Phật giáo vào thành phố Đà Nẵng.....	26
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA PHẬT GIÁO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY.....	31
2.1. SỐ LƯỢNG CHỨC SẮC, TÍN ĐỒ VÀ CƠ SỞ THỜ TỰ	31
2.2. VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ THÀNH PHẦN TĂNG, NI 34	
2.2.1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy.....	34
2.2.2. Thành phần Tăng, Ni và các bậc tu xuất gia.....	37
2.3. VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGHI LỄ, LỄ HỘI	39

2.4. VỀ VIỆC ĐÀO TẠO, TẶNG, NI, CƯ SĨ PHẬT TỬ	44
2.5. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC HỘI ĐOÀN.....	46
2.5.1. Đối với Đạo Trànɡ	46
2.5.2. Đối với tổ chức Gia đình phật tử	48
2.6. NHỮNG HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ	53
2.7. MỘT SỐ ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO ĐẾN ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	54
2.7.1. Ảnh hưởng về mặt tư tưởng, đạo đức	54
2.7.2. Ảnh hưởng về mặt văn hóa, du lịch tâm linh.....	57
2.7.3. Đóng góp tích cực vào công tác an sinh xã hội của thành phố.....	58
CHƯƠNG 3. XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CỦA PHẬT GIÁO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG THỜI GIAN ĐẾN	61
3.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN	61
3.1.1. Do xu hướng vận động chung của Phật giáo trên thế giới và trong nước.....	61
3.1.2. Tác động của tốc độ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển đô thị tại thành phố Đà Nẵng	66
3.2. NHỮNG XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN.....	68
3.2.1. Mở rộng cơ sở thờ tự và phát triển tín đồ	68
3.2.2. Gắn kết với các hoạt động từ thiện, xã hội	69
3.2.3. Xu hướng “thế tục hóa”	71
3.2.4. Phát triển các hình thức hội đoàn.....	73
3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.....	74
3.3.1. Đối với Ban Tôn giáo Chính phủ.....	74
3.3.2. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.....	76

3.3.3. Đối với Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng..... 76

3.3.4. Đối với Ban Trị sự Thành hội Phật giáo thành phố Đà Nẵng 77

KẾT LUẬN80

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....81

QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐỀ TÀI LUẬN VĂN (bản sao)

DANH MỤC BẢNG

Số hiệu biểu đồ	Tên biểu đồ	Trang
3.1	Phật giáo tại Đà Nẵng giai đoạn 2005 – 2013	68

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Số hiệu biểu đồ	Tên biểu đồ	Trang
2.1	Tổng số cơ sở tôn giáo tại thành phố Đà Nẵng: 182	32
2.2	Tổng số chức sắc tại thành phố Đà Nẵng: 863	32
2.3	Tổng số tín đồ tại thành phố Đà Nẵng	33

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

1.1. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 về công tác tôn giáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã khẳng định: “*tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta*”. [4]. Trên tinh thần nhận thức đó, trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, về vấn đề tôn giáo, Đảng ta một lần nữa chỉ rõ:

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc. [6, tr.7].

Như vậy, yêu cầu của việc nhận thức ngày càng đúng đắn vấn đề tôn giáo chính là điều kiện cơ bản trong việc xây dựng chính sách tín, ngưỡng tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay

1.2. Là đô thị loại 1 trực thuộc Trung ương, nằm ở vị trí trung độ của đất nước, trên trục giao thông Bắc - Nam, với 08 đơn vị hành chính cấp huyện (tính cả huyện đảo Hoàng Sa) và 56 đơn vị hành chính cấp xã, là nơi hội tụ đầy đủ các yếu tố của một nước Việt Nam thu nhỏ: có vùng biển, hải đảo, bán đảo, có vùng núi, trung du, đồng bằng, có đô thị lớn với hệ thống thương cảng, sân bay quốc tế... Thành phố Đà Nẵng với vị trí địa lý chiến lược, môi

trường sinh thái thuận lợi, một cấu trúc xã hội có nhiều yếu tố văn hóa truyền thống phong phú, bản chất con người thuần hậu, cùng với những thành tựu mà thành phố đã đạt được ...Tất cả đã hình thành nên một vùng văn hóa - xã hội Đà Thành đặc sắc, tiêu biểu, đồng thời đã đưa đến những cơ sở quan trọng, hấp dẫn cho nhiều tổ chức tôn giáo tập trung, hội tụ, trong đó Phật giáo được xem là tổ chức tôn giáo lớn nhất, có nhiều hoạt động đa dạng, phong phú và gây ảnh hưởng nhiều nhất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện nay.

1.3. Vì vậy, để góp phần hiện thực hóa công tác tôn giáo mà Nghị quyết hội nghị lần thứ 7, của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, về phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc: *“Tăng cường nghiên cứu cơ bản, tổng kết thực tiễn, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và thực hiện các chủ trương chính sách trước mắt và lâu dài đối với tôn giáo”*.

Đồng thời, để giúp cho các cấp chính quyền thành phố Đà Nẵng, nhất là đối với các cơ quan, Ban, Ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo có được sự hiểu biết một cách hệ thống, toàn diện về những yếu tố tác động, về lịch sử hình thành, đặc điểm, tình hình hoạt động hiện nay cũng như một số xu hướng vận động sau này của Phật giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở đó sẽ giúp cho hệ thống chính trị thành phố có được thái độ ứng xử khoa học, hợp lý, góp phần khắc phục được những hạn chế trong công tác quản lý, thực hiện tốt công tác vận động chức sắc, tín đồ Phật giáo cùng tham gia vào công cuộc xây dựng và phát triển thành phố. Tác giả đã chọn đề tài: *“Phật giáo tại Đà Nẵng - quá khứ, hiện tại và xu hướng vận động”* để làm đề tài luận văn Thạc sĩ triết học.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Khái quát toàn cảnh bức tranh Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng: từ lịch sử hình thành và phát triển đến tình hình hoạt động hiện nay, từ đó đề tài đưa ra một số xu hướng vận động của Phật giáo tại thành phố trong thời gian đến.

Kết quả của đề tài sẽ góp phần làm rõ thêm các giá trị văn hóa trong lĩnh vực Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng. Đồng thời là tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu Phật giáo, các Ban, ngành, Đoàn thể liên quan đến công tác quản lý nhà nước về Phật giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Để thực hiện mục tiêu trên, nhiệm vụ của đề tài là:

- Xác định rõ những yếu tố địa chính trị, lịch sử văn hóa, xã hội tác động đến quá trình du nhập của Phật giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Khái quát toàn diện quá trình lịch sử, thực trạng hoạt động của Phật giáo tại Đà Nẵng hiện nay.

- Chỉ ra những xu hướng vận động trong tương lai của Phật giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Quá trình du nhập và phát triển của Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng, hệ thống các cơ sở thờ tự, chức sắc, tu sĩ, tín đồ Phật giáo, các tổ chức thuộc Thành hội Phật giáo Đà Nẵng.

Phạm vi nghiên cứu: Quá khứ, thực trạng và xu hướng vận động của Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận những nguyên lý, những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng. Đồng thời sử dụng các phương pháp nghiên cứu như:

- *Nghiên cứu lý thuyết:* Đề tài nghiên cứu những cơ sở lý luận khoa học về các yếu tố lịch sử, xã hội, văn hóa tạo cơ sở cho quá trình du nhập, hình thành và hoạt động của Phật giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện nay.

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp:* Chỉ ra thực trạng tình hình hoạt động, đặc điểm và những yếu tố tác động đến xu hướng vận động của Phật

giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, ảnh hưởng của Phật giáo đến đời sống nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Phương pháp điền dã*: Trên cơ sở nghiên cứu thực địa, thực hiện quan sát, phỏng vấn, ghi chép, chụp ảnh, ghi hình, ghi âm để nắm bắt về đời sống sinh hoạt Phật giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để làm căn cứ cho việc nghiên cứu của đề tài.

5. Bố cục đề tài

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm có 3 chương, 12 tiết.

Chương 1. Lịch sử hình thành và phát triển của Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng

Chương 2. Thực trạng hoạt động của Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng hiện nay

Chương 3. Xu hướng vận động của Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian đến

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Việt Nam một quốc gia đa dân tộc, đa văn hóa, trong đó Phật giáo là một tôn giáo lớn và đã du nhập vào nước ta từ rất sớm. Trong suốt chiều lịch sử, Phật giáo luôn đồng hành cùng với quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Vì thế, đề cập đến vấn đề nghiên cứu Phật giáo trên thế giới cũng như ở Việt Nam nói chung, cho đến nay đã có rất nhiều học giả và các công trình khoa học đề cập. Trong đó, những tác phẩm liên hệ đến Phật giáo đáng chú ý nhất là của các tác giả như: Hòa thượng Thích Minh Châu, Hòa thượng Thích Thiện Siêu, Hòa thượng Thích Thanh Kiểm, Hòa thượng Thích Mật Thể, Hòa thượng Thích Thanh Từ, Hòa thượng Thích Trí Quảng, các nhà nghiên cứu Lê Đình Thám, Trần Trọng Kim, Nguyễn Đăng Thục, Lê Mạnh Thát, Hà Văn Tấn, Tiến sĩ Trần Hồng Liên, Tiến sĩ Phan Lạc Tuyên, Giáo sư Minh Chi,

Giáo sư Trần Tuấn Mẫn cùng một số nhà nghiên cứu nước ngoài và các công trình của viện nghiên cứu Phật học, Viện nghiên cứu Tôn giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ.

Hiện nay, đã có nhiều tờ báo, tạp chí chuyên ngành nghiên cứu về Phật giáo như: Báo Giác Ngộ, Tạp chí Phật giáo thời nay, Tạp chí Văn hóa Phật giáo, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Tạp chí Non nước, Tạp chí Công tác Tôn giáo...Tuy nhiên, đây là các ấn phẩm, tạp chí có tính chất chuyên sâu viết về đời sống, sinh hoạt của tôn giáo nói chung, công tác quản lý nhà nước đối với tôn giáo hoặc về Phật giáo trên phạm vi cả nước.

Thành phố Đà Nẵng, là nơi có nhiều điều kiện thuận lợi để các tôn giáo du nhập và phát triển, do đó tại thành phố Đà Nẵng, Phật giáo có mặt từ rất sớm và ảnh hưởng sâu sắc trên mọi lĩnh vực trong đời sống, chính trị, văn hóa, xã hội của nhân dân thành phố.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và sự đặc thù, nhạy cảm của lĩnh vực tôn giáo nói chung, lĩnh vực Phật giáo nói riêng nên các công trình khoa học nghiên cứu về Phật giáo Đà Nẵng hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu những công trình lớn đi sâu tìm hiểu và nghiên cứu toàn diện về Phật giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Qua tìm hiểu, khảo sát, nghiên cứu cho thấy, liên quan đến nghiên cứu về Phật giáo Đà Nẵng cho đến nay đã có đề tài khoa học cấp Bộ của Phân viện Đà Nẵng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 1997- 1999 về: *“Đặc điểm, xu hướng vận động của Phật giáo miền Trung và một số kiến nghị về chính sách đối với Phật giáo trong giai đoạn hiện nay”*. Nội dung chính của đề tài này là trên cơ sở trình bày quá trình du nhập và phát triển của Phật giáo ở các tỉnh miền Trung (bao gồm từ khu vực Quảng Bình đến Khánh Hòa và 3 tỉnh phía Bắc Tây Nguyên) đã phân tích, dự báo một số xu hướng vận động của nó trong thời kỳ tiếp theo. Đồng thời trên cơ sở này, đề tài cũng

đã đề xuất một số kiến nghị góp phần hoàn thiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ta đối với Phật giáo. Tuy nhiên, đề tài này không đề cập đến sự du nhập và phát triển của Phật giáo vào riêng thành phố Đà Nẵng, không nêu lên được toàn cảnh bức tranh Phật giáo trên địa bàn, các tỉnh được đề tài đề cập đến chủ yếu là Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Trị và một số tỉnh Tây Nguyên.

Trong tác phẩm “*Địa chí Quảng Nam - Đà Nẵng*” của Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Thành ủy - Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Nhà xuất bản Khoa học- xã hội, Hà Nội, năm 2010. Trong tác phẩm này các tác giả đã dành 13 trang sách để trình bày về Phật giáo Quảng Nam - Đà Nẵng, song chủ yếu là đề cập một cách chung chung lịch sử du nhập của Phật giáo vào địa bàn này trong giai đoạn đầu từ khoảng thế kỷ 16 đến năm 1975. Thực trạng Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng hình thành và phát triển như thế nào, xu hướng vận động ra sao chưa được công trình này nhắc đến cụ thể.

Tiếp đến, với tư cách là một Huynh trưởng Gia đình Phật tử, có pháp danh Nguyên Lam Chân Tuệ Định, Cư sỹ La Thành Tỵ cũng đã có tác phẩm *Lược sử Phật giáo Đà Nẵng*, được viết vào năm 2008 do Nhà xuất bản Tôn giáo, Hà Nội phát hành. Tuy nhiên, tác phẩm này dừng lại ở tính chất tập hợp các dữ liệu do các chùa cơ sở cung cấp, góc độ tiếp cận nghiên cứu có thiên về hướng ca ngợi, tuyên truyền cho các giá trị văn hóa Phật giáo của Đà Nẵng, chưa có sự phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động cũng như chỉ ra các xu hướng phát triển của Phật giáo trên địa bàn thành phố.

Liên quan đến lĩnh vực này còn có đề tài khoa học cấp Thành phố, thực hiện vào năm 2008 của Thành Đoàn Đà Nẵng là: “*Giải pháp nhằm tăng cường công tác đoàn kết, tập hợp thanh thiếu niên Phật giáo của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam ở thành phố Đà Nẵng hiện nay*”, thông qua việc khái quát tiến trình hoạt động và ảnh

hường của tổ chức Gia đình phật tử Đà Nẵng, đề tài nêu lên tính tất yếu khách quan của công tác đoàn kết, tập hợp tín đồ Phật giáo ở thành phố Đà Nẵng và đề xuất một số giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả công tác đoàn kết, tập hợp thanh thiếu niên tín đồ Phật giáo ở thành phố Đà Nẵng. Song, đây là một mảng nghiên cứu nhỏ, chủ yếu chú trọng đến các hoạt động của tổ chức Gia đình phật tử thuộc Phật giáo Đà Nẵng.

Bên cạnh đó, đề tài luận văn tốt nghiệp đại học của sinh viên Nguyễn Thị Oanh, Khoa Giáo dục chính trị, trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng là *“Tìm hiểu tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo ở thành phố Đà Nẵng”* đã bước đầu có sự khái quát về bức tranh tôn giáo tại thành phố Đà Nẵng nói chung, bao gồm tất cả các tôn giáo như: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài... Trong đó, riêng đối với Phật giáo, tác giả đã đưa ra một số thực trạng hoạt động và một vài số liệu có liên quan, song tính chất nghiên cứu của công trình này còn nhiều hạn chế, chưa sâu sắc.

Ngoài ra, đứng trên góc độ của một người làm công tác quản lý Nhà nước về Tôn giáo, tác giả luận văn đã có một số bài viết như: *“Lễ hội Quán Thế Âm - Ngũ Hành Sơn, những giá trị văn hóa cần giữ gìn và phát triển”*; *“Xu hướng thế tục hóa của Phật giáo hiện nay - Vấn đề và giải pháp”*; *“Phật giáo Đà Nẵng với công tác từ thiện, xã hội”* đăng trên tạp chí Công tác Tôn giáo của Ban Tôn giáo Chính phủ đề cập đến nguồn gốc và các hoạt động của lễ hội Quán Thế Âm, là lễ hội Phật giáo có quy mô lớn và nổi tiếng tại thành phố Đà Nẵng.... và một số bài viết khác như: *“Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo tại thành phố Đà Nẵng”* tại Website Ban Tôn giáo Chính phủ. Các bài viết như *“Gia đình Phật tử Đà Nẵng - Lịch sử và hiện tại”*; *“Tình hình thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh tín ngưỡng tôn giáo tại thành phố Đà Nẵng”*; *“Đôi nét về hoạt động của Thành hội Phật giáo Thành hội phật giáo Đà Nẵng”*; *“Trường Trung cấp*

Phật học Đà Nẵng khai giảng khóa mới” của chính bản thân tác giả đăng trên Website của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng.

Tuy nhiên, những công trình này của tác giả còn mang tính chuyên đề nhỏ lẻ trong từng lĩnh vực, đồng thời được nhìn nhận, phân tích và đánh giá dưới góc độ của một nhà quản lý nhà nước về Phật giáo, chưa có sự liên kết chặt chẽ để tạo nên một bức tranh toàn diện về các hoạt động của Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng.

Như vậy, có thể khẳng định cho đến nay, chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách chuyên sâu, toàn diện, sâu sắc về vấn đề lịch sử hình thành, cũng như xu hướng vận động của Phật giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, tiếp tục khai thác, tìm hiểu và nghiên cứu về lĩnh vực này trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết và thiết thực.

CHƯƠNG 1

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀO QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1.1.1. Điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên và xã hội

Thành phố Đà Nẵng phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên- Huế, phía Tây và Nam giáp tỉnh Quảng Nam, phía Đông giáp biển Đông. Trung tâm thành phố cách thủ đô Hà Nội 764km về phía Bắc, cách thành phố Hồ Chí Minh 964km về phía Nam, cách thành phố Huế 108km về hướng Tây Bắc.

Diện tích toàn thành phố Đà Nẵng là 1.256,54km² (tính cả diện tích huyện đảo Hoàng Sa), trong đó có 08 đơn vị hành chính cấp huyện và 56 đơn vị hành chính cấp xã, là nơi hội tụ đầy đủ các yếu tố địa lý được so sánh như một nước Việt Nam thu nhỏ. Với vị trí như trên, Thành phố Đà Nẵng đã trở thành vùng đất có tầm quan trọng đặc biệt về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng của khu vực và cả nước.

Trong từng khúc quanh của lịch sử dân tộc, vùng đất này cũng đã thể hiện mình như một trung tâm của các biến động lịch sử, để lại nhiều dấu ấn sâu sắc trong lịch sử dân tộc. Năm 1858, Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu xâm lược đầu tiên. Năm 1965, hải quân lục chiến Mỹ lại chọn Đà Nẵng làm nơi đổ quân đầu tiên vào miền Nam Việt Nam. Cụ thể:

Về mặt địa hình: Thành phố Đà Nẵng có đồng bằng, đồi núi, và vùng biển rộng. Trong đó, vùng đồi núi cao và dốc tập trung ở phía Tây, Tây Bắc chạy dài ra biển, một số đồi thấp xen kẽ với những đồng bằng hẹp. Địa hình đồi núi chiếm diện tích lớn, là nơi tập trung nhiều rừng đầu nguồn, không chỉ có ý nghĩa bảo vệ môi trường sinh thái của thành phố mà còn tạo nên những cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ để hình thành các khu tâm linh, nơi lý tưởng để

các cơ sở Phật giáo có thể tọa lạc và phát triển.

Về giao thông: Theo ngôn ngữ Chăm, địa danh “Đà Nẵng” có thể được giải thích là “sông lớn”, “cửa sông lớn”. Địa danh này đã được ghi chú trên các bản đồ được vẽ từ thế kỷ XVI trở đi. Điều đó có nghĩa là, từ rất sớm, trong cách hình thành tên gọi, tính chất cửa sông lớn, tính chất cảng thị đã được lưu ý như một điểm quan trọng của thành phố. Đặc biệt, kể từ năm 1835, khi vua Minh Mạng có dụ: “Tàu Tây chỉ được đậu tại Cửa Hàn, còn các biển khác không được tới buôn bán” thì Đà Nẵng trở thành một thương cảng lớn bậc nhất miền Trung. Từ thời điểm này trở đi, thay vì cửa Đại Chiêm như trước đây, các quan hệ về buôn bán, ngoại giao ngày một tập trung dần vào một đầu mối chính của miền Trung là cửa biển Đà Nẵng. Đây cũng có thể là cơ sở thuận lợi để Phật giáo du nhập vào Đà Nẵng, đồng thời được hình thành chủ yếu tại khu vực Non nước - Ngũ Hành Sơn, nơi có vị trí gần cảng nước này.

Ngoài ra, cùng với sự ưu đãi của thiên nhiên cho Đà Nẵng, thành phố còn được bao bọc bởi ba Di sản văn hóa thế giới: Huế, Hội An, Mỹ Sơn. Xa hơn một chút nữa là di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia phong Nha - Kẻ Bàng. Vì thế, Đà Nẵng được xem là điểm trung chuyển quan trọng trên con đường di sản miền Trung. Nhờ vậy, Đà Nẵng được xem là thành phố của du lịch, thành phố của những di tích và của những danh lam thắng cảnh. Bên cạnh đó, Đà Nẵng cũng chỉ cách các trung tâm kinh tế phát triển của các nước Đông Nam Á và Thái Bình Dương trong phạm vi bán kính khoảng 2.000 km, thuận tiện trong giao thương và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đây cũng là cơ sở hấp dẫn để trước đây Phật giáo đến với Đà Nẵng và ngày nay trên địa bàn thành phố có sự phân bố rộng rãi các cơ sở tự Phật giáo ở các vùng ven thành phố.

Về tài nguyên du lịch nhân văn: Đà Nẵng có rất nhiều khu di tích nổi tiếng

và thường gắn liền với những truyền thuyết Phật giáo. Các khu du lịch như: Bà Nà, Suối Hoa, Suối Lương, Bãi Bụt, đặc biệt là khu di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn – đã được Ủy ban nhân dân thành phố quy hoạch thành Công viên văn hóa Ngũ Hành Sơn vốn là những nơi có tiềm năng trong việc phát triển loại hình du lịch văn hóa của thành phố Đà Nẵng trong đó có du lịch tâm linh Phật giáo. Ngoài ra, các lễ hội lớn được tổ chức hàng năm tại Đà Nẵng như Lễ hội Quán Thế Âm, Lễ hội Cầu Ngư, Lễ hội Đình làng Hoà Mỹ, Lễ hội Đình làng Túy Loan, Lễ hội Đình làng Hải Châu, đình làng Phong Lệ..v.v. Tất cả những đặc trưng về các yếu tố này đã đưa đến những tính chất đặc thù riêng của quá trình du nhập và phát triển của Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng trong mối quan hệ với tổng thể lịch sử và phát triển của Phật giáo khu vực miền Trung cũng như cả nước.

1.1.2. Sự tác động của bản sắc văn hóa

Bản sắc văn hóa đó là sự lắng đọng trầm tư của mái đình - bên nước - cây đa, là khúc đồng dao, là câu dân ca có sức sống đến vô cùng... Đặc biệt, ngôi đình làng trải qua bao thăng trầm của lịch sử vẫn còn nguyên một thế giới tâm linh thiêng liêng, thần bí mà cũng gần gũi với tâm hồn người dân quê. Đình làng nói chung, với chức năng vốn có, tự nó đã khẳng định giá trị, ý nghĩa trong đời sống văn hoá, xã hội của mỗi một cộng đồng dân cư của người dân Việt. Tại thành phố Đà Nẵng, những đình làng có thể kể đến đó là: đình làng Phong Lệ, đình làng Hải Châu, đình làng Túy Loan...v.v với nhiều lý do khác nhau, ngôi đình làng không thể mang nhiều giá trị to lớn như phần nhiều các ngôi đình miền Bắc hay một số đình ở miền Nam. Nhưng thực tế, đó không có nghĩa là không cho phép chúng ta khẳng định giá trị của đình làng ở mảnh đất này. Ngoài ra, các di tích lịch sử văn hóa phụ cận như khu di tích Cố đô Huế, Phố Cổ Hội An, thánh địa Mỹ Sơn cũng đã ít nhiều đưa đến những tác động về mặt văn hóa đối với Phật giáo Đà Nẵng, làm cho Phật giáo

tại Đà Nẵng có những đặc trưng riêng. Đặc trưng này thể hiện ở việc, Phật giáo tại Đà Nẵng có sự dung hợp của nhiều hệ phái, sơn môn, các hoạt động Phật giáo tuy tương đối phong phú và đa dạng song có sự thuần túy cao hơn so với những địa phương khác.

Ngày nay, Đà Nẵng là thành phố đã có bước phát triển ngoạn mục mang tầm thế kỷ trong thời gian qua. Trong vài năm gần đây, tốc độ đô thị hóa ở Đà Nẵng bằng nhiều thập niên trước, sự tăng trưởng kinh tế, khoa học kỹ thuật đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho nền văn hóa và đời sống tinh thần của thành phố được khôi phục, giữ gìn và phát huy. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XX đã đề ra định hướng “*Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một đô thị lớn của cả nước. Phấn đấu đến năm 2020 trở thành một thành phố có môi trường đô thị văn minh và giàu tính nhân văn, có thiên nhiên trong lành và đời sống văn hóa cao, làm giàu bằng kinh tế tri thức; một trong những thành phố hài hòa, thân thiện, an bình; một thành phố hấp dẫn và đáng sống*”. Đây cũng là những cơ sở, điều kiện thuận lợi để Phật giáo tại Đà Nẵng có được định hướng phát triển chung với sự phát triển văn hóa chung của thành phố.

1.1.3. Tính cách của con người Đà Nẵng

Trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam Đà Nẵng nằm trong vùng đất được tôn vinh là “*Ngũ phụng tể phi*” gắn liền với truyền thống hiếu học và lòng say mê sáng tạo. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, quân và dân Quảng Nam- Đà Nẵng đã lập nên những chiến công oanh liệt, làm nên truyền thống “*Trung, dũng, kiên cường đi đâu diệt Mỹ*”. Vùng đất này còn nổi tiếng với truyền thống hiếu học, từng mang tên “*địa linh nhân kiệt*”, có truyền thuyết “*ngũ phụng tể phi*” Thêm vào đó, “*núi sông hùng vĩ nên con người tư chất thông minh, kẻ sĩ có lòng trung thực, lời nói ngang nhiên thẳng thắn, tính người nóng nảy ít trầm tĩnh nhưng thật thà, chất*

phác” [23]. chính là đặc điểm và tính cách của con người Đà Nẵng kết hợp với việc họ được đào tạo trong môi trường đầy sóng gió, biến động của lịch sử nên càng trở nên can trường và lắm liệt...

Người dân Đà Nẵng có bản tính chất phác, ngay thẳng, sống giản dị, thân thiện, yêu sự chân thật và kiên quyết trong hành động chống lại những điều ác, điều xấu. Đây cũng là những phẩm chất có nét tương đồng với người phật tử như: từ bi, độ lượng và vị tha, lấy hòa làm trọng.. Đà Nẵng là quê hương của nhiều danh nhân. Họ là những vị tướng lĩnh, nhà chính trị, nhà văn hóa..., tên tuổi gắn với nhiều thời kỳ lịch sử của đất nước, của dân tộc như: Nguyễn Văn Thoại - một danh thần, một nhà ngoại giao, nhà quân sự, nhà kinh tế doanh điền nổi tiếng và có nhiều đóng góp quan trọng dưới thời nhà Nguyễn; Ông Ích Khiêm (1828 - 1884) - một danh nhân nổi tiếng ở xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang; Thái Phiên (1882 - 1916): quê ở xã Hòa Phát, huyện Cẩm Lệ; Lê Văn Hiến, Thái Thị Bôi, Mẹ Nhu ..v.v.

Thành phố Đà Nẵng cũng là nơi quần cư của cư dân nhiều địa phương khác đến; là nơi giao lưu và hội tụ những nét văn hóa của nhiều vùng miền trong cả nước. Dẫu chưa hình thành nét đặc trưng rõ rệt như một số nơi nhưng người Đà Nẵng vẫn có tính cách riêng và ngày càng được hun đúc cùng tiến trình phát triển đô thị. Đặc biệt, ngày nay, khi nhắc đến thành phố Đà Nẵng không thể không nói đến các chương trình lớn mang đậm tính nhân văn như chương trình “Thành phố 5 không”, “Thành phố 3 có”. Những kết quả có được đến hôm nay có công sức đóng góp rất lớn của các tầng lớp nhân dân Đà Nẵng. Trong đó, riêng về mảng nếp sống văn hóa văn minh đô thị, người Đà Nẵng đã để lại những ấn tượng tốt đẹp cho bạn bè gần xa mỗi khi đến đây. Đến nay, đa số các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đều đã có ý thức trong việc thực hiện nếp sống văn minh, bảo vệ di tích, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Khi tổ chức các

lễ hội, Ban tổ chức lễ hội đều có phương án bố trí, sắp xếp các hàng quán, dịch vụ, bãi trông giữ phương tiện giao thông gọn gàng, thuận tiện cho nhân dân, tránh ùn tắc, mất an ninh trật tự. Các lễ hội trên địa bàn đều không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan, đốt đồ mã, cờ bạc, cờ bạc trá hình, ăn xin, móc túi, trộm đồ lễ, chặt chém giá cả hàng hóa... diễn ra trong lễ hội. Nhìn chung, các lễ hội trên địa bàn thành phố đều là những lễ hội “sạch”.

Riêng đối với các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn thành phố, hầu hết đều có các quy ước, nội quy, các bảng nhắc nhở người dân và du khách thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa tín ngưỡng như: không viết, vẽ lên các hiện vật, đồ thờ, tượng thờ; không hái hoa, bẻ cành; giữ vệ sinh... Tại một số cơ sở tôn giáo là điểm tham quan, du lịch, mặc dù đã có các quy định nhưng vẫn còn tồn tại hiện tượng bán hàng rong, văn hóa phẩm không có giấy phép xuất bản. Tuy nhiên, hiện tượng này chiếm số lượng ít và hiện nay thành phố đang tăng cường công tác quản lý nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn, vừa đảm bảo nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo vừa phát triển kinh tế du lịch của thành phố.

Bản chất của đạo Phật là một tôn giáo ôn hòa, dung dị và cởi mở, nó là tín ngưỡng ra đời từ chiều sâu tâm linh, lấy sự bình yên làm cứu cánh. Vì vậy, Phật giáo luôn luôn được dân gian hóa và luôn rộng mở đối với mọi tầng lớp dân cư. Tại thành phố Đà Nẵng, những giá trị mà thiên nhiên, văn hóa và con người Đà Nẵng mang lại vốn có nhiều đặc điểm thuận lợi và sự tương đồng với bản chất này nên mức độ xâm nhập Phật giáo vào thành phố này có những lợi thế nhất định.

1.2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1.2.1. Quá trình du nhập của Phật giáo vào Việt Nam

Đạo Phật (còn gọi là Phật giáo) là một trào lưu triết học - tôn giáo, ra đời

ở Ấn Độ vào khoảng giữa thiên niên kỷ I TCN. Theo truyền thuyết, người sáng lập ra đạo Phật là Thái tử Tất Đạt Đa (Shidhartha) sinh năm 624 trước công nguyên thuộc dòng họ Thích Ca (Sakyà), con vua Tịnh Phạn Vương Đầu Đà Na (Sudhodana) ở miền Nam Nê-pan ngày nay. Dù sống trong cuộc đời vương giả nhưng ông vẫn nhận ra sự đau khổ của nhân sinh, vô thường của thế sự nên đã quyết tâm xuất gia tìm đạo nhằm tìm ra căn nguyên của đau khổ và phương pháp diệt trừ đau khổ để giải thoát khỏi sinh tử luân hồi.

Năm 1950, tổ chức Thân hữu Phật tử thế giới - WFB đã thống nhất lấy năm 254 TCN là năm Phật đản Thích ca, ngày 15 tháng 4 ÂL là ngày Phật Thích ca đản sinh.

Tư tưởng chủ đạo của Phật giáo là dạy con người hướng thiện, có tri thức để xây dựng cuộc sống tốt đẹp yên vui trong hiện tại. Đạo Phật không công nhận có một đẳng tối cao chi phối đời sống của con người, không ban phúc hay giáng họa cho ai mà trong cuộc sống mỗi người đều phải tuân theo luật Nhân - Quả, làm việc thiện thì được hưởng phúc và làm việc ác thì phải chịu báo ứng. Đạo Phật còn thể hiện là một tôn giáo tiến bộ khi không có thái độ phân biệt đẳng cấp. Đức Phật đã từng nói: *“Không có đẳng cấp trong dòng máu cùng đỏ như nhau, không có đẳng cấp trong giọt nước mắt cùng mặn”*. Ngoài ra, đạo Phật cũng thể hiện tinh thần đoàn kết và không phân biệt giữa người tu hành và tín đồ, quan điểm của đạo Phật là “tứ chúng đồng tu”, đó là Tăng, Ni, Phật tử nam và Phật tử nữ đều cùng được tu và nếu ai có quyết tâm đều có thể thành tựu như Đức Phật.

Khác với một số tôn giáo lớn trên thế giới, đạo Phật chủ trương không có hệ thống tổ chức thế giới và hệ thống giáo quyền. Điều này xuất phát từ lý do Đức Phật hiểu rõ sự ham muốn quyền lực của con người, do đó Đức Phật chủ trương không giao giáo quyền quản lý cho ai mà chỉ hướng dẫn đệ tử nương

vào giáo lý, giáo luật để duy trì và tồn tại theo hệ thống sơn môn (như dòng họ thế tục ngoài đời).

Một đặc điểm nổi bật của đạo Phật là một tôn giáo hoà bình, hữu nghị, hợp tác. Trải qua hơn 25 thế kỷ tồn tại và phát triển, đạo Phật du nhập vào trên 100 nước trên thế giới, ở hầu khắp các châu lục nhưng luôn với trạng thái ôn hoà, chưa bao giờ đi liền với chiến tranh xâm lược hay xảy ra các cuộc thánh chiến. Tính đến năm 2008, đạo Phật có khoảng 350 triệu tín đồ và hàng trăm triệu người có tình cảm, tín ngưỡng và có ảnh hưởng bởi văn hoá, đạo đức Phật giáo.

Về giáo lý, giáo luật, lễ nghi của đạo Phật

Kinh sách của Phật giáo được chia làm 3 tạng (Tam tạng kinh điển):

- Kinh tạng: là những sách ghi chép lời Phật giảng dạy về giáo lý, còn gọi là Khế kinh, có nghĩa như là một chân lý.

- Luật tạng: là sách ghi chép những giới luật của Phật chế định dành cho 2 chúng xuất gia và 2 chúng tại gia phải tuân theo trong quá trình sinh hoạt và tu học, đặc biệt là các quy định đối với hàng đệ tử xuất gia.

- Luận tạng: là sách giảng giải ý nghĩa về kinh, luật.

Về số lượng, kinh sách của Phật giáo được coi là một kho tàng vĩ đại. Riêng Đại tạng kinh có gần 10.000 pho sách, ngoài ra còn rất nhiều những trước tác, bình luận, giải thích giáo lý và rất nhiều các lĩnh vực khác, như: Văn học, triết học, nghệ thuật, luân lý học được truyền bá khắp thế giới và được dịch ra nhiều thứ tiếng. Nguyên bản thì chép bằng chữ Pali và chữ Phạn.

* Giáo lý:

Giáo lý của đạo Phật có rất nhiều nhưng đều xuất phát từ thực tế cuộc sống, không trừu tượng, siêu hình, giáo điều hay khiên cưỡng, không ép buộc mà hoàn toàn chỉ mang tính định hướng để cho mọi người tùy điều kiện, hoàn cảnh, nhận thức áp dụng linh hoạt để dù tu theo cách nào trong 84.000 pháp

môn tu Đức Phật đã chỉ ra thì cuối cùng cũng đạt đến mục đích sống yên vui, ấm no và hạnh phúc cho mỗi người, cho gia đình và xã hội.

Giáo lý cơ bản của đạo Phật có 2 vấn đề quan trọng, đó là Lý Nhân duyên và Tứ Diệu đế (4 chân lý).

Về Lý Nhân duyên: Phật giáo quan niệm các sự vật, hiện tượng trong vũ trụ luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng theo quy luật Thành - Trụ - Hoại - Không (mỗi sự vật đều có quá trình hình thành, phát triển và tồn tại một thời gian, rồi biến chuyển đi đến hủy hoại và cuối cùng là tan biến, ví như một làn sóng, khi mới nhô lên gọi là “thành”, khi nhô lên cao nhất gọi là “trụ”, khi hạ dần xuống gọi là “hoại”, đến khi tan rã lại trở về “không”) và đều bị chi phối bởi quy luật nhân - duyên, trong đó nhân là năng lực phát sinh, là mầm để tạo nên quả và duyên là sự hỗ trợ, là phương tiện cho nhân phát sinh, nảy nở. Tùy vào sự kết hợp giữa nhân và duyên mà tạo thành các sự vật, hiện tượng khác nhau. Có hay không một hiện tượng, sự vật là do sự kết hợp hay tan rã của nhiều nhân, nhiều duyên. Nhân và duyên cũng không phải tự nhiên có mà nó được tạo ra bởi sự vận động của các sự vật, hiện tượng và quá trình hợp - tan của các nhân - duyên có trước để tạo ra nhân - duyên mới, Phật giáo gọi đó là tính “trùng trùng duyên khởi”.

Về con người, Phật giáo cho rằng cũng không nằm ngoài quy luật: Thành - Trụ - Hoại - Không, hay nói cách khác bất cứ ai cũng phải tuân theo quy luật: Sinh - Trụ - Dị - Diệt (đó là chu trình con người được sinh ra, lớn lên, tồn tại, thay đổi theo thời gian và cuối cùng là diệt vong). Khi con người mất đi thì tinh thần cũng theo đó mà tan biến. Phật giáo không công nhận một linh hồn vĩnh cửu, tách rời thân thể để chuyển từ kiếp này sang kiếp khác.

Phật giáo quan niệm con người được sinh ra không phải là sản phẩm của một đấng tối cao nào đó, càng không phải tự nhiên mà có. Sự xuất hiện của một người là do nhiều nhân, nhiều duyên hội hợp và người đó không còn tồn

tại khi nhân duyên tan rã. Nhân - duyên ở đây được Phật giáo khái quát thành một chuỗi 12 nhân duyên (thập nhị nhân duyên), là sợi dây liên tục nối tiếp con người trong vòng sinh tử luân hồi: 1) Vô minh; 2) Hành; 3) Thức; 4) Danh sắc; 5) Lục nhập; 6) Xúc; 7) Thọ; 8) Ái; 9) Thủ; 10) Hữu; 11) Sinh; 12) Lão tử. Trong đó, Vô minh là duyên của "Hành", Hành là duyên của "Thức", Thức là duyên của "Danh sắc", Danh sắc là duyên của "Lục nhập", Lục nhập là duyên của "Xúc", Xúc là duyên của "Thọ", Thọ là duyên của "Ái", Ái là duyên của "Thủ", Thủ là duyên của "Hữu", Hữu là duyên của "Sinh", Sinh là duyên của "Lão tử". Phật giáo cho rằng 12 nhân duyên có quan hệ gắn bó mật thiết với nhau, cái này là quả của cái trước nhưng lại là nhân, là duyên cho cái sau. Trong chuỗi nhân duyên, Phật giáo chú trọng nhấn mạnh tới yếu tố "vô minh", hiểu theo nghĩa đen là một màn đêm u tối, không có ánh sáng dẫn đường, không biết lối mà đi; hiểu theo nghĩa bóng đó là sự thiếu hiểu biết của con người về thế giới khách quan, về bản chất chân thực của sự vật hiện tượng dẫn tới nhìn nhận phiến diện, chấp ngã, đề cao cái "Ta", từ đó dẫn dắt đến hành động sai trái, tạo nên nghiệp xấu, gây nên "nhân" xấu, sinh ra "quả" xấu, làm cho con người phải chịu đau khổ, mãi quẩn quanh trong vòng sinh tử luân hồi. Do đó, để có thể thụ hưởng yên vui, an lạc trong cuộc đời con người phải học tập, lấy trí tuệ làm sự nghiệp (duy tuệ thị nghiệp) để xoá bỏ "vô minh", tạo ra những nhân, duyên tốt để gieo trồng nên quả ngọt.

Phật giáo quan niệm mọi sự vật luôn luôn biến chuyển, đổi thay, mọi thứ ta có, ta nhìn thấy đều chỉ là vô thường. Vô thường là không thường xuyên, mãi mãi ở trong một trạng thái nhất định mà nó sẽ luôn biến đổi, tồn tại hay không tồn tại, có hay không có đó chỉ là vấn đề thời gian. Khi đầy đủ nhân duyên hội hợp thì sự vật hiện hữu, gọi là "có"; khi nhân duyên tan rã thì sự vật biến diệt, lại trở về là "không". Muôn vật từ nhân duyên mà sinh và cũng do nhân duyên mà diệt. Lý nhân duyên làm cho ta thấy con người là một đấng

tạo hoá tự tạo ra đời sống của mình, con người làm chủ đời mình, làm chủ vận mệnh của mình. Cuộc đời con người vui sướng hay phiền não đều do nhân và duyên mà con người tự tạo ra chi phối. Từ cách nhìn nhận đó, Đức Phật khuyên con người sống hướng thiện, thực hiện tâm từ bi, biết yêu thương và chia sẻ, vì hạnh phúc của mọi người và hạnh phúc của mình, sống tự tại an lạc, không cố chấp bám víu vào sự vật, hiện tượng, không bị ảnh hưởng, chi phối bởi sự vô thường của cuộc sống.

Về Tứ diệu đế: khi còn là Thái Tử, Đức Phật đã nhận ra cuộc đời đầy rẫy sự đau khổ, do đó Ngài đã quyết chí ra đi tu hành để lý giải vì sao con người ta lại đau khổ và làm sao để thoát khổ. Sau khi đắc đạo, Đức Phật đã nhận rõ căn nguyên nguồn cội của sự khổ đau và phương pháp để diệt trừ nó, Đức Phật đã đem kiến thức của mình truyền bá và hướng dẫn cho người xung quanh thực hành.

Song giai đoạn đầu truyền bá không thành công vì lý lẽ Đức Phật nói ra quá cao siêu mà trình độ của những người nghe đa số còn hạn hẹp nên họ không hiểu, dần dần rời bỏ khỏi những buổi thuyết pháp của Phật. Từ đó Phật đã chuyển đổi phương pháp giảng đạo từ tư duy lý luận sang hướng dẫn thực hành, đó là pháp môn Tứ diệu đế.

Tứ diệu đế đã trở thành giáo lý căn bản, xuyên suốt trong toàn bộ kinh điển Phật giáo. Tứ diệu đế bao gồm: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế.

- Khổ đế: Đức Phật chỉ ra rằng, con người ta sống ở trên đời ai cũng phải gặp những điều đau khổ và có thể khái quát cái khổ của con người thành 8 loại khổ (bát khổ):

- + Sinh (sinh ra đời và tồn tại cũng phải trải qua những đau khổ);
- + Lão (tuổi già sức yếu là khổ);
- + Bệnh (đau ốm là khổ);
- + Tử (chết là khổ);

- + Ái biệt ly khổ (những người thân yêu phải xa nhau là khổ);
- + Oán tăng hội khổ (những người có oán thù mà phải gặp gỡ cũng khổ);
- + Cầu bất đắc khổ (điều mong cầu không toại nguyện là khổ);
- + "Ngũ ấm xí thịnh khổ" (thân ngũ đại của con người được gọi là thân ngũ ấm, đó là: sắc ấm, thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm và thức ấm. Thân ngũ đại của con người luôn bị chi phối, khổ sở bởi luật vô thường, bởi thất tình, lục dục lôi cuốn... làm cho khổ sở).

Đức Phật nói Khổ để không phải để làm cho con người buồn chán, bi quan mà trái lại, làm cho mọi người nhìn rõ về quy luật và thực tế của cuộc sống để trân trọng những gì mình có, khi gặp cảnh khổ cũng không hoảng loạn mà điềm tĩnh đón nhận, không bị hoàn cảnh chi phối, tìm phương án giải quyết cho tốt đẹp.

- Tập đế: nguyên nhân tạo thành những nỗi khổ hiện hữu ở đời, Đức Phật gọi là Tập đế. Đức Phật khái quát nguyên nhân nỗi khổ thành "Thập kết sử" (mười điều cốt lõi làm cho con người bị khổ đau), đó là: tham (tham lam), sân (giận dữ), si (si mê), mạn (kiêu ngạo), nghi (nghi ngờ), thân kiến (chấp ngã), biên kiến (hiểu biết không đầy đủ, cực đoan), tà kiến (hiểu không đúng, mê tín dị đoan...), kiến thủ (bảo thủ về ý kiến của mình), giới cấm thủ (làm theo lời răn cấm của tà giáo). 10 điều này đều có thể ở chính ngay trong con người và gây nên đau khổ, tuy nhiên Đức Phật nhấn mạnh đến 3 điều: Tham - Sân - Si, Phật giáo gọi là "Tam độc" là nguyên nhân chính của sự khổ đau.

- Diệt đế: Đức Phật chỉ ra kết quả an vui, hạnh phúc đạt được khi con người diệt trừ hết những nỗi khổ, muốn diệt khổ phải diệt tận gốc, đó là diệt cái nguyên nhân gây ra đau khổ.

- Đạo đế: là những phương pháp Đức Phật hướng dẫn để chúng sinh thực hành diệt khổ, được vui. Đây là phần quan trọng nhất trong Tứ diệu đế, vì khi biết rõ đau khổ, nguyên nhân của đau khổ, mong muốn được thoát khổ

để đạt đến cảnh giới an vui nhưng nếu không có phương pháp hiệu nghiệm để thực hiện ý muốn ấy thì không giải quyết được vấn đề và càng thêm đau khổ. Do đó, Đạo đức đã được Đức Phật rất chú trọng, quan tâm để tùy căn cơ của chúng sinh mà phân tích cụ thể để hướng dẫn mọi người thực hiện cho phù hợp với bản thân mình.

Phật giáo chủ trương không có giáo quyền, không công nhận thần quyền, không có tổ chức theo hệ thống thế giới. Ban đầu Phật giáo chỉ có những nhóm người cùng nhau đi truyền giáo, gọi là Tăng già hoặc Tăng đoàn hay Giáo đoàn. Tăng già có từ 4 người trở lên. Thành phần của đoàn thể Tăng già có thể bao gồm cả 2 chúng xuất gia và 2 chúng tại gia. Đứng đầu đoàn thể Tăng già là một vị Trưởng lão đạo cao đức trọng nhất trong đoàn thể được tập thể các sư suy tôn để quản lý, điều hành Tăng đoàn. Ngoài ra còn một số vị trong hàng Trưởng lão có đạo hạnh và tài năng đứng ra giúp việc. Tuy nhiên, sau này trong quá trình du nhập và phát triển đến các quốc gia, Phật giáo đã theo tinh thần Khế lý - Khế cơ để có những hình thức tổ chức, sinh hoạt tăng đoàn cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cũng như truyền thống, văn hoá của mỗi nơi.

Theo sử sách Phật giáo Việt Nam còn ghi lại, đạo Phật du nhập vào Việt Nam cả 2 hệ phái: Phật giáo Nam tông (từ phía Nam truyền xuống) và Phật giáo Bắc tông (từ phía Bắc truyền sang) qua 2 con đường:

- Đường bộ: năm 198 Phật giáo chính thức được truyền vào Việt Nam qua đường bộ từ Trung Quốc xuống với tên tuổi của các danh Tăng nổi tiếng như: Ma Ha Kỳ Vực, Khâu Đà La...

- Đường thủy: đạo Phật được truyền vào Việt Nam từ 2 hướng:

- + Thế kỷ XIII, đạo Phật được truyền từ Srilanka vào “Thủy Chân Lạp”, nay là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Khoảng giữa thế kỷ XVI, vào thời nhà Thanh ở Trung Quốc, khi đời sống xã hội bất ổn, một số thiền sư thuộc Thiền phái Lâm Tế đã đi theo các tàu buôn sang lánh nạn ở Việt Nam và địa phương nơi tiếp nhận phái thiền này đầu tiên là khu vực tỉnh Bình Định ngày nay.

Có một số nhà nghiên cứu cho rằng có dấu hiệu đạo Phật du nhập vào Việt Nam từ thế kỷ thứ III (trước công nguyên) tại khu vực Đồ Sơn (thành phố Hải Phòng) do một số Tăng sĩ Ấn Độ đi cùng các thương nhân đến buôn bán ở Việt Nam.

Như vậy, có thể nói dù đạo Phật truyền vào Việt Nam thời gian nào thì cũng phải khẳng định đạo Phật là một tôn giáo được du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, khoảng những năm đầu công nguyên. Đồng thời luôn có sự gắn bó, hoà đồng với truyền thống lịch sử, văn hoá, bản sắc của dân tộc Việt, được người Việt Nam chấp nhận để có thể tồn tại và phát triển đến ngày nay.

Phật giáo khi truyền vào Việt Nam lúc đầu phát triển theo đơn vị gia cư, mỗi cơ sở Phật giáo như là một gia đình, gọi là “Trụ xứ tông lâm”, từ đó lại phát triển ra nhiều chùa theo một sư tổ, thành một dòng họ và được gọi thành tên khác nhau ở mỗi miền: ở miền Bắc gọi là “Sơn môn”, ở miền Trung gọi là “Môn phái” và miền Nam gọi là “Môn phong”. Các Sơn môn sinh hoạt độc lập, ít có sự liên hệ và chịu sự chi phối của các sơn môn khác. Tuy nhiên, giữa chúng hoàn toàn không có sự mâu thuẫn hay xung đột lẫn nhau, ngược lại luôn lấy mục tiêu chung để đoàn kết, thống nhất.

Trải qua các triều đại phong kiến, thời nhà Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần và qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Phật giáo Việt Nam đều có những đóng góp to lớn trong công cuộc hộ quốc, an dân. Công lao của Phật giáo Việt Nam đã được các triều đại, nhà nước và lịch sử Việt Nam ghi nhận. Thời nhà Đinh có Thiền sư Ngô Chân Lưu (933 – 1011) được vua Đinh Tiên Hoàng phong làm Khuông Việt Đại sư và phong

chức Tăng thống đứng đầu Phật giáo cả nước vì những đóng góp quan trọng trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Thời nhà Lý có Thiền sư Vạn Hạnh được vua Lý Công Uẩn phong làm Quốc sư vì đã có nhiều công hiến để xây dựng nên sự thịnh vượng của vương triều Lý; ngoài ra còn có các vị Thiền sư: Đa Bảo, Sùng Phạm, Không Lộ, Mãn Giác, Viên Thông ... là những danh tăng đã hết lòng phò trợ triều đình để xây dựng đất nước phát triển rực rỡ trong một thời gian dài... Thời nhà Trần, đạo Phật tuy không trực tiếp tham gia vào các công việc triều chính như thời kỳ trước nhưng lại có đóng góp rất to lớn về các mặt tư tưởng, văn hoá, xã hội. Các Thiền sư, Hoàng đế thời Trần đã lập nên một hệ tư tưởng cho Phật giáo Việt Nam, đó là Thiền phái Trúc Lâm và tiêu biểu là Đức vua Trần Nhân Tông sau khi rời bỏ ngai vàng đã khai sáng ra phái thiền Trúc Lâm Yên Tử.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc ta, nhiều Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử Phật giáo Việt Nam đã tham gia đoàn quân cứu nước và nhiều vị đã anh dũng hy sinh thân mình cho Tổ quốc. Nhiều ngôi chùa Phật giáo Việt Nam đã trở thành cơ sở cách mạng, nuôi giấu cán bộ, dự trữ lương thảo, quân nhu ... phục vụ quân đội trong suốt những năm tháng chiến tranh.

Đặc biệt, khi thực dân Pháp đem quân xâm lược nước ta, cũng là lúc Pháp mang theo văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo phương Tây truyền bá vào Việt Nam, mặt khác ra sức kỳ thị, chèn ép Phật giáo với mưu đồ xoá dần tín ngưỡng, tôn giáo, văn hoá truyền thống của người dân Việt. Trong nước, Phật giáo không còn được sự ủng hộ như trước đây ... Bản thân Phật giáo lúc này nặng về tín ngưỡng hơn tư duy. Từ bối cảnh đó, một số Tăng Ni, Cư sĩ có tâm huyết và tinh thần đạo pháp, dân tộc đã quyết tâm chinh đốn lại bằng cách mở trường Phật học, dịch kinh điển sang chữ quốc ngữ cho Tăng Ni, Phật tử dễ học, dễ hiểu, xây dựng các cơ sở xã hội, ra các tờ tạp chí với mục đích giúp

đỡ nhau cùng học Phật và hoằng pháp, nêu cao tinh thần dân tộc. Chương trình học văn hoá cũng được đưa vào giáo dục cho Tăng Ni.

Đến những thập niên 30, 40 của thế kỷ XX, phong trào “Chấn hưng Phật giáo” ở cả 3 miền Trung - Nam - Bắc đã thổi bùng lên truyền thống yêu nước và ý thức trách nhiệm đối với Dân tộc và Đạo pháp của Tăng Ni, Phật tử, nhất là sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công. Cùng với các tổ chức cứu quốc khác, Phật giáo cứu quốc ra đời...

Phật giáo Việt Nam đã ý thức được rằng muốn có sức mạnh thật sự phải cùng nhau đoàn kết, tập hợp nhau trong một tổ chức để chấn hưng đạo pháp, bảo vệ văn hoá truyền thống, góp phần đấu tranh giải phóng dân tộc. Đó là lý do để Phật giáo tiến hành các cuộc vận động thống nhất Phật giáo trong cả nước: Cuộc vận động thống nhất Phật giáo lần thứ nhất (năm 1951) với sự tham dự của 6 đoàn thể Phật giáo ở 3 miền; Cuộc vận động thành lập Hội Phật giáo thống nhất Việt Nam ở các tỉnh, thành phố phía Bắc (năm 1957, 1958); Cuộc vận động thống nhất Phật giáo năm 1964 tại miền Nam để thành lập nên "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất". Tuy nhiên, sự thống nhất của 3 cuộc vận động này chưa được trọn vẹn vì đây không phải là sự thống nhất của Phật giáo trên toàn quốc mà chỉ là sự thống nhất của một số tổ chức Phật giáo hay của một miền.

Đầu năm 1980, thể theo nguyện vọng của toàn thể Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử, các vị Giáo phẩm đại diện cho các tổ chức hệ phái lớn của Phật giáo họp tại thành phố Hồ Chí Minh và quyết định thành lập “Ban Vận động thống nhất Phật giáo” để xúc tiến cuộc vận động trong phạm vi cả nước, bao gồm đại diện của 9 tổ chức, hệ phái:

- Hội Phật giáo thống nhất Việt Nam (ở miền Bắc);
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất (Án Quang);
- Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước thành phố Hồ Chí Minh;

- Giáo hội Phật giáo cổ truyền Việt Nam;
- Giáo hội Tăng già nguyên thủy Việt Nam;
- Hội đoàn kết sư sãi yêu nước Tây Nam bộ (Phật giáo Khmer);
- Giáo phái Khất sĩ Việt Nam;
- Giáo hội Thiên Thai giáo quán tông;
- Hội Phật học Nam Việt.

Tháng 11 năm 1981, Đại hội thống nhất Phật giáo đã được tổ chức tại chùa Quán Sứ, Hà Nội với sự tham dự của 168 vị Giáo phẩm, Tăng Ni, Cư sĩ đại diện cho 9 tổ chức, hệ phái nói trên để thành lập nên một tổ chức chung của Phật giáo cả nước lấy tên là "Giáo hội Phật giáo Việt Nam". Tại Lời nói đầu của Hiến chương, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã khẳng định: Sự thống nhất Phật giáo Việt Nam đặt trên nguyên tắc: "Thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức, tuy nhiên, các truyền thống hệ phái và phương tiện tu hành đúng chính pháp vẫn được duy trì", và xác định "Phương châm hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là: Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội", "Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức Giáo hội duy nhất đại diện cho Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước". Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã khẳng định: "Mục đích của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là điều hòa, hợp nhất các tổ chức, hệ phái Phật giáo Việt Nam cả nước để hộ trì hoàng dương Phật pháp và tham gia xây dựng bảo vệ Tổ quốc, phục vụ dân tộc, góp phần xây dựng hòa bình, an lạc cho thế giới".

Đánh giá về công lao của Phật giáo đối với dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng đã phát biểu trong buổi tiếp các đại biểu của Hội nghị Thống nhất Phật giáo Việt Nam:

Trong quá khứ, Phật giáo Việt Nam đã gắn chặt với dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Lịch sử đã xác nhận Phật giáo Việt Nam là một tôn giáo mà từ bản chất, bản sắc từ trong thực tiễn

hoạt động của mình đã biểu hiện truyền thống yêu nước, gắn bó chặt chẽ với dân tộc, với Tổ quốc.[14].

Nhìn chung, trong hơn hai ngàn năm có mặt tại Việt Nam với phương châm nhập thế: “*Đạo pháp bất ly thế gian pháp*”, Phục vụ chúng sinh là *cúng dàng chư Phật*”, với tinh thần “*hộ quốc, an dân*” và phương châm hành đạo: “*đạo pháp, dân tộc, chủ nghĩa xã hội*”, thời nào Phật giáo Việt Nam cũng tỏ rõ là một tôn giáo yêu nước, gắn bó và đồng hành cùng dân tộc. Nhiều thế hệ Tăng, Ni Phật tử trở thành những tấm gương hy sinh anh dũng cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, tích cực tham gia xây dựng bảo vệ Tổ quốc, góp phần xây dựng hoà bình trong khu vực và thế giới.

1.2.2. Quá trình du nhập của Phật giáo vào thành phố Đà Nẵng

Trong tiến trình lịch sử của dân tộc Việt Nam, Đà Nẵng được biết đến không chỉ là một thành phố cảng lớn nhất miền Trung Việt Nam mà còn là một địa danh gắn liền với công cuộc mở mang bờ cõi Đại Việt từ nhiều thế kỷ trước.

Khai sinh từ cuộc hôn nhân lịch sử đặc sắc giữa công chúa Huyền Trân (Đại Việt) và vua Chế Mân (Chămpa) năm 1306, nhưng phải đến thời Chúa Nguyễn, Quảng Nam - Đà Nẵng mới thực sự trở thành miền đất hứa để lưu dân Việt định cư sinh sống lâu dài. Một trong những nhân tố quan trọng góp phần giúp cho các Chúa Nguyễn biến vùng đất vốn được xem là “*ô châu ác địa*” này thành nơi “*xây dựng cơ nghiệp muôn đời*” phải kể đến đó là Phật giáo.

Theo *Đại Việt Sử ký toàn thư*, tháng Giêng năm Đinh Mùi (1307), vua Trần Anh Tông đổi tên hai châu Ô, châu Lý thành châu Thuận Hóa. Kể từ thời gian này, tại Đà Nẵng cũng bắt đầu xuất hiện các vị thiền sư Phật giáo. Đó là ngài Minh Phước Quảng tu khổ hạnh ở Động Hoa Nghiêm thuộc Ngũ Hành Sơn, Non Nước, sư Từ Tâm đã lập chùa Thái Bình tọa lạc tại phường Hòa Hải quận Ngũ Hành Sơn.

Có thể nói, một trong những trung tâm Phật giáo lớn ở Quảng Nam - Đà Nẵng trong giai đoạn lịch sử này phải kể đến đó là núi Ngũ Hành Sơn. Trong vài ba thế kỷ tiếp quản và định cư, người Việt đã tạo dựng ở Ngũ Hành Sơn một hệ thống chùa chiền dày đặc, hầu như ngọn núi nào, hang động nào cũng dựng được chùa, đặt miếu để thờ Phật, hoặc thờ những vật linh khí của nhà Phật. Chỉ tính riêng ở núi Thủy Sơn đã có bốn chùa và hàng chục hang động lớn nhỏ tham gia thờ tự. Đó là chùa Tam Thai, Linh ứng, Trang Nghiêm, Từ Tâm; hang động thì có Thiên Phước Đạt, Huyền Không, Tàng Chân, Linh Nhan, Quan Thế Âm, Vân Nguyệt, Vân Thông, Thiên Long... Nơi đây cũng đã đón tiếp rất nhiều vua chúa, quan lại, thương khách, sư tăng trong và ngoài nước viếng thăm. Dưới thời Chúa Nguyễn Phúc Chu, năm Ất Hợi (1695), Ngũ Hành Sơn cũng đã vinh dự được Hòa thượng Thạch Liêm (Thích Đại Sán) ghé thăm. Trong hồi Ký Hải Ngoại ký sự, Hòa thượng Thạch Liêm đã ghi lại những ấn tượng của mình về vùng núi này như sau:

Đây là núi Tham Thai, ngôi chùa ấy tức là đạo tràng của ngài Quá Hoằng (Hung Liên) Quốc sư ngày mai chắc sẽ qua đó chơi... Đi quanh mé núi thấy có viên mọc đứng thẳng lên, có viên chúc ngược xuống, nhưng chẳng thấy chùa ở đâu, mới trông qua thấy thô lỗ tướng chẳng có gì kì thú vậy. Chúng tôi đi cách núi chừng nửa dặm thấy một thầy sãi đứng nhìn chăm chú, rồi chạy chui vào khe đá sau núi đi mất. Trước núi có một cái gò, trước gò trèo lên chừng năm bước có một ngôi chùa cổ; Sãi trông chùa đánh chuông trống, mặc áo tràng ra rước vào lễ Phật. [10].

Dưới triều Nguyễn, chùa Tam Thai được sắc tứ là Quốc tự. Những biến cố giao tranh binh hỏa trong nhiều thế kỷ đã làm thay đổi diện mạo cảnh quan và kiến trúc xưa của Tam Thai. Từ năm 1907 đến 1995, chùa đã

trái qua nhiều lần trùng tu. Hiện nay, chùa còn lưu giữ tấm biển Tam Thai tự và tấm kim bài hình trái tim lửa khắc theo ngự bút của vua Minh Mạng, ngợi ca Phật pháp vô lượng từ bi phổ độ chúng sinh.

Riêng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ tín đồ Phật giáo tại thành phố cũng đã có những đóng góp nhất định, nhất là trong phong trào đấu tranh chính trị chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vào những năm 1960 đến năm 1975. Minh chứng rõ nét cho quá trình này chính là quá trình hình thành và phát triển của tổ chức Gia đình Phật tử tại Đà Nẵng.

Theo đó, cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Trong thời điểm này, do chịu sự ảnh hưởng của phong trào chấn hưng Phật giáo ở nhiều nước trên thế giới như: Ấn Độ, Srilanka, Trung Quốc..., sau đó lan tỏa đến nước ta mà khởi đầu là phong trào chấn hưng Phật giáo tại miền Nam dẫn đến việc thành lập “*Phật Học Viện Thư Xã*” tại chùa Linh Sơn - Sài Gòn lấy Tạp chí *Từ Bi Âm* làm cơ quan truyền bá. Năm 1932, ở Trung Kỳ *Hội An Nam Phật học* được thành lập, vừa mới ra đời Hội này đã có nhiều sự chú trọng về giáo dục cho thế hệ thanh thiếu niên, với tôn chỉ: “*Toàn thể Hội viên phải tùy theo hoàn cảnh của mình mà tham học Phật pháp, quan sát Phật lý, tu tập Phật hạnh, tinh tấn hành Phật sự. Cần phải xây dựng đội ngũ tri thức trẻ để tham gia và kế thừa phát huy tôn chỉ của hội đề ra*” [9]. Đây cũng chính là nền tảng bước đầu làm định hướng và tạo điều kiện thuận lợi cho sự ra đời của tổ chức Gia đình Phật tử sau này.

Đến năm 1938, tại Đại hội đồng Tổng trị sự đầu tiên của An Nam Phật học ở chùa Từ Đàm (Thừa thiên- Huế), sau khi đã quy tụ được một số thanh niên tri thức đồng thời giảng dạy Phật pháp và chuyên môn để họ đi dặt và hướng dẫn các đoàn Đồng Ấu Phật tử, Cư sĩ Tâm Minh - Lê Đình Thám đã khởi xướng thành lập Đoàn Thanh niên Đức Dục. Năm 1941, tổ chức này

đổi tên là Gia đình Phật Hóa phổ, đến năm 1951 cũng tại chùa Từ Đàm (Huế) diễn ra Đại Đại hội đầu tiên lấy tên gọi thống nhất là Gia đình Phật tử Việt Nam.

Riêng tại thành phố Đà Nẵng, vào khoảng năm 1950, có 04 Gia đình Phật hóa phổ đầu tiên ra đời gồm Gia đình Phật hóa Phổ tại các chùa: Pháp Lâm (Thiện Ái), chùa Long Thơ (Long Hoa), chùa Hải Lạc (Hải Hòa), chùa Tân Hòa (Tân Định), sau đó đến năm 1951 thì đổi danh xưng Gia đình Phật hóa phổ thành Gia đình Phật tử tạo nên dấu mốc đầu tiên cho quá trình thành nên tổ chức Gia đình Phật tử tại thành phố Đà Nẵng hiện nay.

Ngày 05 tháng 11 năm 2011 tại chùa Pháp Lâm, Thành hội Phật giáo Đà Nẵng đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (07/11/1981-07/11/2011) và 15 năm từ khi Phật giáo Đà Nẵng tách ra khỏi tỉnh Quảng Nam. Theo thống kê tại buổi lễ này, đã có 85% cơ sở, chùa, Tịnh xá được trùng tu nâng cấp, với kinh phí xây dựng hàng trăm tỉ đồng. Đặc biệt UBND thành phố Đà Nẵng đã giao hàng chục hecta đất để xây dựng những khu sinh thái tâm linh như Linh Ứng, Bà Nà, Linh ứng - Bãi Bụt, chùa Quan Thế Âm, Thiền viện Bồ đề...

Trong giai đoạn này, Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng cũng đã đóng góp cho công tác từ thiện xã hội được hơn 34 tỷ đồng...khơi dậy được niềm tin, sự đoàn kết trong Phật tử và toàn xã hội, được chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đánh giá cao.

Như vậy, tại thành phố Đà Nẵng, nếu như đạo Công giáo đến đây vào khoảng năm 1615, đạo Tin Lành du nhập đến vào năm 1911, đạo Minh sư có mặt ở Đà Nẵng vào năm 1964... thì Phật giáo đã có ở đây từ rất sớm, khoảng thế kỷ XIV. Con đường du nhập chủ yếu bằng đường bộ, cùng với quá trình di dân của người Việt vào miền Trung. Đồng thời, từ khi hình thành đã gắn liền với quá trình lịch sử và phát triển của thành phố Đà

Năng. Trong đó, quận Ngũ Hành Sơn được xem là một trung tâm Phật giáo của thành phố Đà Nẵng thời kỳ đầu mới hình thành.

Phật giáo tại Đà Nẵng trong giai đoạn đầu lịch sử dù nằm chung trong tổng thể vận động của Phật giáo tại miền Trung và Phật giáo cả nước. Tuy nhiên, nó vẫn có những bản chất, đặc điểm riêng, đặc biệt là luôn đồng hành cùng với dân tộc, với nhân dân thành phố trong sự nghiệp đấu tranh và xây dựng.

CHƯƠNG 2

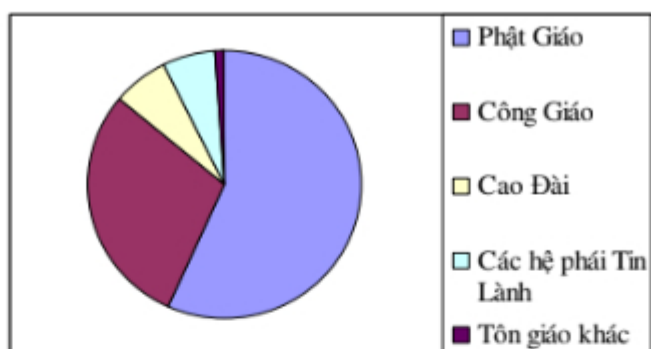
THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA PHẬT GIÁO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY

2.1. SỐ LƯỢNG CHỨC SẮC, TÍN ĐỒ VÀ CƠ SỞ THỜ TỰ

Vốn là nơi có nhiều điều kiện thuận lợi để các tôn giáo du nhập và phát triển, do đó đến nay trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã có mặt hầu hết các tôn giáo chính ở Việt Nam. Tất cả có đến 11 tổ chức tôn giáo thuộc 06 tôn giáo: Phật giáo; Công giáo; Tin Lành (*Hội thánh Tin lành Việt Nam - Miền Nam, Hội Truyền giáo Cơ đốc Việt Nam; Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam; Hội Thánh Báp-tít Việt Nam - Nam Phương; Hội thánh Tin Lành Mennonite Việt Nam*); Cao Đài (*Hội thánh Truyền giáo Cao Đài; Cao Đài Tây Ninh*), Phật đường Nam tông Minh Sư đạo và Cộng đồng tinh thần tôn giáo Baha'i đang hoạt động hợp pháp, ổn định với khoảng 182.211 tín đồ, 182 cơ sở tôn giáo, gần 1000 chức sắc, tu sỹ và nhiều cơ sở chuyên dùng khác. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố xuất hiện nhiều tôn giáo mới và "tà đạo" như: Pháp Luân Công, Thanh Hải vô thượng sư, Tín ngưỡng thờ mẫu, Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, Tổ tiên chính giáo...

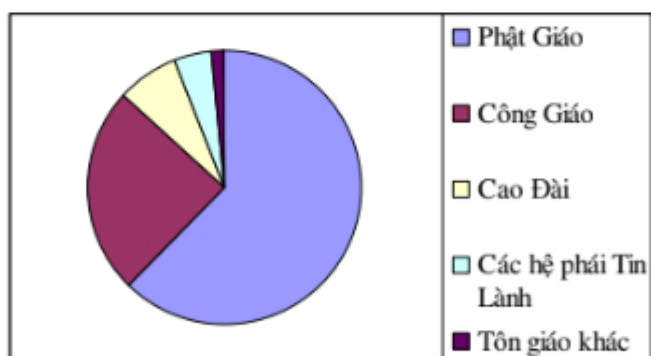
Đồng thời, từ khi du nhập đến nay, các tôn giáo này đã để lại nhiều tác động và ảnh hưởng sâu sắc trên mọi lĩnh vực trong đời sống, chính trị, văn hóa, xã hội của nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong đó, Phật giáo là tổ chức tôn giáo lớn nhất, gồm 03 hệ phái: Bắc Tông, Nam Tông và hệ phái Khất sĩ, với 103 cơ sở thờ tự (101 chùa và 02 tịnh xá), chiếm 55,4 % trong tổng số cơ sở thờ tự; 120.790 tín đồ, chiếm 67% trong tổng số tín đồ; và có 699 chức sắc, chiếm 61,3 % tổng số chức sắc các tôn giáo đang hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Điều này được thể hiện qua một số biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.1. Tổng số cơ sở tôn giáo tại thành phố Đà Nẵng: 182.

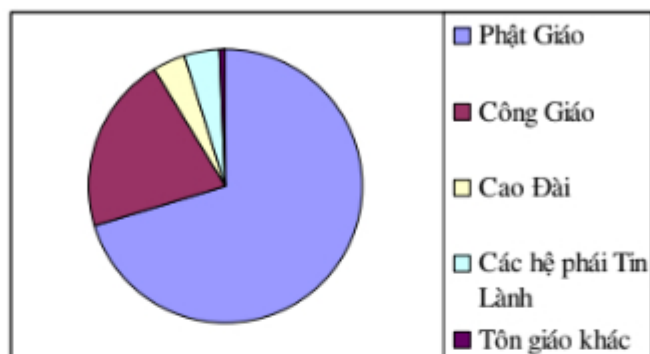
- Phật giáo: 103 (101 chùa, 02 Tịnh xá)
- Công giáo: 53 (25 nhà thờ, 08 nhà nguyện, trụ sở Tòa Giám mục và 19 cơ sở Dòng tu.
- Cao Đài: 12 (05 Thánh thất, 05 Thánh xá, Trụ sở Trung ương Giáo hội, 01 Tịnh đường)
- Các hệ phái Tin lành: 11 (08 nhà thờ, 02 nhà nguyện và 01 Tư thất Mục sư)
- Tôn giáo khác: 02 (02 chùa đạo Minh Sư)



Biểu đồ 2.2. Tổng số chức sắc tại thành phố Đà Nẵng: 863.

- Phật giáo: 699
- Công giáo: 53

- Cao Đài: 60
- Các hệ phái Tin lành: 39
- Tôn giáo khác: 12



Biểu đồ 2.3. Tổng số tín đồ tại thành phố Đà Nẵng

- Phật giáo: 120.790
- Công giáo: 46168
- Cao Đài: 6.543
- Các hệ phái Tin lành: 7.600
- Tôn giáo khác: 11200

Hiện nay, tại Đà Nẵng có 03 hệ phái Phật giáo: Bắc Tông: 100 chùa, Nam Tông: 01 chùa (Chùa Tam Bảo); Khất sĩ: 02 Tịnh xá (01 tăng, 01 ni). Ngoài 103 chùa đã nêu, Thành hội Phật giáo Đà Nẵng còn có các cơ sở chuyên dùng khác như:

- + Trụ sở văn phòng Ban trị sự thành hội Phật giáo
- + Trường trung cấp Phật học tại chùa Phổ Đà
- + Trụ sở văn phòng Phân Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Đà Nẵng
- + 7 văn phòng Ban đại diện Phật giáo thuộc 7 quận, huyện
- + Cơ sở Tuệ Tĩnh Đường Pháp Lâm
- + Cơ sở Tuệ Tĩnh Đường Lộc Quang.
- + Văn phòng hỗ trợ những người nhiễm HIV tại chùa Quang Minh

+ Ngoài ra còn có 58 cơ sở Đoàn quán Gia đình Phật tử tại các chùa cơ sở.

2.2.VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ THÀNH PHẦN TĂNG, NI

2.2.1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy

Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Đà Nẵng hiện nay được chia thành các cấp sau:

- *Cấp thành phố:* gồm có Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Đà Nẵng và 12 ban, ngành trực thuộc Ban Trị sự, gồm: Ban Tăng sự; Ban Giáo dục Tăng Ni; Ban Hướng dẫn Phật tử; Ban Hoằng pháp; Ban Nghi lễ; Ban Văn hóa; Ban Kinh tế Tài chính; Ban Từ thiện, Xã hội; Ban Phật giáo quốc tế; Ban Pháp chế; Ban Kiểm soát và Ban Thông tin truyền thông. Trong đó, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Đà Nẵng do Đại hội Đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố suy cử để điều hành Phật sự. Đây là cơ quan hành chính, điều hành, quản lý trực tiếp mọi mặt hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong địa bàn toàn thành phố theo đúng Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và phù hợp với pháp luật Việt Nam, đồng thời triển khai các công việc Phật sự theo sự chỉ đạo của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, với những nhiệm vụ chính, cụ thể như sau:

- Tổ chức thực hiện chủ trương, đường hướng, chương trình hoạt động Phật sự tại địa phương theo sự hướng dẫn của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;

- Ấn định chương trình hoạt động hàng năm theo Nghị quyết, chương trình hoạt động Phật sự của Đại hội Đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố đã đề ra;

- Tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình hoạt động Phật sự toàn nhiệm kỳ, chương trình hoạt động Phật sự hằng năm,

chương trình chuyên biệt và những sự kiện trọng đại của Giáo hội tại thành phố;

- Kiểm tra, hướng dẫn, quản lý, điều hành các mặt công tác Phật sự của các Ban trực thuộc Ban Trị sự, Ban Trị sự cấp huyện và các thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại địa phương.

- Thông qua : Quy chế, Nội quy hoạt động của các Ban chuyên môn, Ban Giám hiệu các cơ sở giáo dục, đào tạo trực thuộc Ban Trị sự cấp thành phố;

- Giới thiệu Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử tham gia các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị - xã hội tại thành phố Đà Nẵng.

- Được quyền phân công, luân chuyển nhân sự bổ sung tham gia Ban Trị sự trên cơ sở trao đổi với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại địa phương trong trường hợp Ban Trị sự cấp huyện thiếu nhân sự.

- Tổng hợp ý kiến của các thành viên trong địa bàn thành phố để phản ánh đến Trung ương Giáo hội, cơ quan Nhà nước tại thành phố về chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động tôn giáo; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tổ chức, cá nhân là thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong địa bàn thành phố.

- Quyết định bổ nhiệm trụ trì các cơ sở Giáo hội do Ban Trị sự cấp tỉnh thành lập, quản lý trên cơ sở tham vấn Ban Trị sự cấp huyện, hệ phái, sơn môn (nếu có liên hệ) và trao đổi với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đứng đầu Ban Trị sự là Ban Thường trực Ban Trị sự thành phố gồm các chức danh:

- Trưởng Ban Trị sự.

- 01 Phó Trưởng Ban Thường trực

- Các Phó Trưởng Ban chuyên trách.

- Các Trưởng Ban phụ trách các ngành theo các Ban ở cấp Trung ương.

- 01 Chánh Thư ký.

- 02 Phó Thư ký.
- 01 Thủ quỹ.
- Các Ủy viên Thường trực.

Ngoài ra, các Ban chuyên môn thuộc Ban Trị sự Phật giáo thành phố là cơ quan giúp việc Ban Trị sự, chịu sự điều hành chung của Ban Thường trực Ban Trị sự và thực hiện theo chỉ đạo về hoạt động chuyên ngành của Ban Trung ương.

Theo quy định chung tại Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhiệm kỳ của Ban Trị sự cấp tỉnh thành là 5 năm, riêng đối với Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng đến nay đã sang nhiệm kỳ 4, 2012 - 2017.

- *Cấp quận, huyện:* có Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam 07 quận, huyện do Đại hội Đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam cùng cấp suy cử. Đây là cơ quan giúp việc cho Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo cấp thành phố, thực hiện các công việc Phật sự ở quận, huyện mình theo chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ theo nội quy do Giáo hội ban hành. Số lượng thành viên Ban Trị sự và thành viên Thường trực Ban Trị sự cấp này thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện do Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ban hành, với số lượng không quá 15 thành viên, gồm các chức danh:

- Chánh Đại diện
- 02 Phó Đại diện
- 01 Thư ký
- 01 Thủ quỹ
- 01 Ủy viên Kiểm soát
- Các Ủy viên chuyên ngành

- Ban Đại diện Phật giáo cấp quận, huyện làm việc theo cơ chế tập trung dân chủ, mọi hoạt động Phật sự phải được tập thể hoặc quá bán thành viên

Ban Đại diện Phật giáo thảo luận và biểu quyết thông qua. Ban Đại diện Phật giáo cấp quận, huyện có nhiệm vụ như:

- Tổ chức triển khai, thực hiện các Nghị quyết, chương trình hoạt động Phật sự của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Trị sự giáo hội Phật giáo Thành phố và Nghị quyết, chương trình hoạt động Phật sự của Ban Đại diện Phật giáo quận, huyện, đã hoạch định đầu nhiệm kỳ.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Trị sự về việc hướng dẫn các cơ sở Tự viện, Tịnh xá, Tịnh thất (sau đây gọi chung là Tự viện), Tăng Ni, Phật tử sinh hoạt và tu học theo đúng Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nội quy các Ban ngành, Quy chế Ban Trị sự Tỉnh, Thành hội Phật giáo trực thuộc Trung ương Giáo hội, Quy chế hoạt động Ban Đại diện Phật giáo quận, huyện và pháp luật Nhà nước.

- *Cấp cơ sở*: gồm có Chùa, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật đường (gọi chung là Tự, Viện) do Trụ trì chùa (hoặc Ban Hộ tự đối với chùa chưa có Trụ trì) quản lý, trực tiếp hướng dẫn Phật tử sinh hoạt, tu học. Các cơ sở có tín ngưỡng theo truyền thống tổ chức, Hệ phái đều do tổ chức, Hệ phái quản lý, điều hành về sinh hoạt tín ngưỡng, tu học tại các cơ sở đó, nhưng tất cả đều thống nhất quản lý về mặt tổ chức trong hệ thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Những cơ sở tín ngưỡng Đạo Phật được kiến tạo sau ngày 07.11.1981 cho đến nay, nếu chưa đăng ký danh bạ Tự, Viện thì phải lập các thủ tục đăng ký theo quy định của Pháp luật Nhà nước. Cơ sở được xem là hợp pháp, về mặt luật pháp phải được sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, về mặt tín ngưỡng phải được Ban Trị sự Phật giáo thành phố chấp thuận, sau đó mới được đăng ký danh bạ đơn vị cơ sở Tự, Viện của Giáo hội.

2.2.2. Thành phần Tăng, Ni và các bậc tu xuất gia

Trong giáo phẩm Phật giáo Việt Nam nói chung và tại thành phố Đà

Năng nói riêng, thành phần tăng, ni gồm có : Thành phần giáo phẩm và thành phần đại chúng.

- Hàng giáo phẩm : gồm có giáo phẩm tăng bao gồm Hòa Thượng, Thượng tọa, Giáo phẩm chư ni gồm Ni trưởng, Ni sư.

- Hàng đại chúng gồm Tăng Ni đã thọ giới Tỳ kheo, Sa di (tăng) Tỳ kheo Ni, thức xoa ma na, sa di ni.

- Riêng đối với những nam nữ Phật tử thường xuyên sống, tu hành và làm công quả tại các chùa mà chưa được thọ giới luật của người xuất gia thì gọi là tịnh chơn.

Về tiêu chuẩn, điều kiện để thọ các bậc tu xuất gia như sau:

Người xuất gia phải tự nguyện viết đơn, người chưa thành niên khi đi tu phải được cha mẹ hoặc người giám hộ đồng ý

Sadi : Là cấp bậc đầu tiên của người xuất gia, sau một vài năm tu học thực thụ và thực hiện đầy đủ các phận sự của người xuất gia thì mới được xét thọ Sadi thông qua một giới đàn. (các chùa quen gọi là chú)

Tỳ kheo : Sau khi thọ giới Sadi từ 2 năm đến 10 năm hoặc lâu hơn, tùy theo sự tu học, trình độ, đạo đức của người xuất gia đó nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định của Giáo hội thì được xét thọ giới Tỳ kheo thông qua một Đại giới đàn (thường gọi là Đại Đức đối với Tăng, Sư cô với Ni)

Riêng đối với nữ, muốn thọ giới Tỳ kheo Ni phải qua một bậc nữa là thọ thức xoa ma na kể từ sau khi thọ Sadi Ni, tối thiểu phải từ 2 năm.

Đối với Thượng tọa (Nam), tương đương với Ni sư: khi xét tấn phong phải có ít nhất từ 25 tuổi Hạ và 45 tuổi đời.

Đối với Hòa Thượng : (Nam), tương đương với Nữ là Ni trưởng: khi xét tấn phong phải có ít nhất là 40 tuổi hạ và ít nhất 65 tuổi đời.

- Riêng về mặt sắc phục của chức sắc, tăng, ni được biểu hiện qua hình thức sắc phục của các truyền thống Hệ phái Phật giáo Việt Nam trong cả nước

gồm 3 hình thức: Lễ phục, Giáo phục, Thường phục. Trong đó:

+ Lễ phục là sắc phục của Tăng, Ni khi dự các buổi lễ của Đạo Phật. Tăng, ni từ hàng Giáo phẩm đến thành phần Đại chúng hình thức lễ phục gồm có: Tỳ Kheo: Hậu màu vàng tay rộng (không quá 80 phân), y màu vàng; Tỳ Kheo Ni: Hậu lam tay rộng (không quá 80 phân), y màu vàng; Sa di: Hậu màu lam tay rộng (không quá 30 phân), mạn y màu vàng; Sa di Ni, Thức xoa ma na: Áo tràng màu lam rộng tay (không quá 30 phân), mạn y màu vàng; Thành phần Tịnh nhơn: hình thức lễ phục chỉ dùng áo tràng màu lam hoặc màu nâu tay hẹp.

+ Giáo phục là sắc phục của Tăng, Ni không dùng trong các buổi lễ của Đạo Phật. Tăng, Ni hàng Giáo phẩm, giáo phục gồm có: Tăng: Áo tràng màu nâu, hoặc màu vàng sậm, tay rộng không quá 30 phân; Ni: Áo tràng màu lam, tay rộng không quá 30 phân.

Tăng, Ni thuộc thành phần Đại chúng, giáo phục gồm có: Tỳ Kheo: Áo tràng màu nâu tay rộng không quá 30 phân; Tỳ Kheo Ni: Áo tràng màu lam, tay rộng không quá 30 phân; Sa di: Áo nhứt bình màu nâu, tay rộng không quá 20 phân; Sa di Ni, Thức xoa ma na Ni: Áo nhứt bình màu lam, tay rộng không quá 20 phân.

+ Thường phục là lối ăn mặc gọn gàng, giản dị, tuy không theo hình thức giáo phục, nhưng vẫn giữ được sắc thái cá biệt của người xuất gia và đặc thù của Phật giáo Việt Nam (không đồng hóa cách ăn mặc thông thường của xã hội). Tăng, Ni thuộc thành phần Đại chúng có thể ăn mặc theo hình thức thường phục khi làm lao động tại hiện trường. Thành phần Tịnh nhơn chỉ được ăn mặc theo hình thức thường phục.

2.3. VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGHI LỄ, LỄ HỘI

Nhìn trên mặt văn hóa, nghi lễ chính là một trong những yếu tố căn bản và tất yếu để tạo nên sắc thái đặc trưng của Phật giáo Việt Nam, một tôn giáo

gắn liền với vận mệnh thăng trầm của đất nước, đậm đà bản sắc dân tộc. Nghi lễ Phật giáo có rất nhiều như: Cầu an, Cầu siêu, Bạt độ, Chấn tế, Phóng sanh, Phóng đăng...chúng là một nhu cầu thiết yếu không thể thiếu trong sinh hoạt tín ngưỡng của quần chúng nói chung và trong sinh hoạt tâm linh của Phật tử nói riêng.

Lễ nghi của Phật giáo thể hiện sự trang nghiêm, tôn kính tới người sáng lập (Đức Bổn sư). Ban đầu, lễ nghi của Phật giáo khá đơn giản và đồng nhất, song cùng với quá trình phát triển, Phật giáo phân chia thành nhiều tông phái và du nhập vào các dân tộc khác nhau, hoà đồng cùng với tín ngưỡng của người dân bản địa, lễ nghi của Phật giáo dần có sự khác biệt giữa các khu vực, vùng miền...

Những ngày lễ, kỷ niệm lớn trong năm của Phật giáo (tính theo ngày âm lịch) đó là:

- Tết Nguyên đán
- Rằm tháng giêng: lễ Thượng nguyên
- Ngày 08/02 : Đức Phật Thích Ca xuất gia
- Ngày 15/02: Đức Phật Thích Ca nhập Niết bàn
- Ngày 19/02: Khánh đản Đức Quán Thế Âm Bồ tát
- Ngày 21/02: Khánh đản Đức Phổ Hiền Bồ tát
- Ngày 16/3: Khánh đản Đức Chuẩn Đề Bồ tát
- Ngày 04/4: Khánh đản Đức Văn Thù Bồ tát
- Ngày 15/4: Đức Phật Thích Ca đản sinh
- Ngày 13/7: Khánh đản Đức Đại Thế Chí Bồ tát
- Ngày 14/7: Lễ Tự tứ
- Ngày 15/7 : Lễ Vu lan
- Ngày 30/7: Khánh đản Đức Địa Tạng Bồ tát
- Ngày 30/9: Khánh đản Đức Phật Dược sư

- Ngày 17/11: Khánh dân Đức Phật A Di Đà

- Ngày 08/12: Đức Phật Thích Ca thành đạo

Đối với Phật giáo Nam tông Khmer còn có một số ngày lễ theo truyền thống người Khmer, như:

- Ngày 13 - 15/4 dương lịch: Lễ mừng năm mới (CholChonam Thmây - Tết dân tộc của người Khmer);

- Ngày 30/8 dương lịch: Lễ cúng ông bà tổ tiên (lễ Donta)...

- Đầu tháng 9 hoặc tháng 10 âm lịch (sau khi kết thúc khoá hạ): Lễ Dâng Y (hay lễ Dâng Bông);

- Ngày 15/10 âm lịch: Lễ cúng trăng (Okcombok).

Với những giá trị đạo đức, văn hóa, tư tưởng hòa bình, đoàn kết, hữu nghị mà Phật giáo đóng góp cho xã hội, năm 1999, tại phiên họp thứ 54 Đại hội đồng Liên hợp quốc đã công nhận Đại lễ Phật đản, tên gọi theo truyền thống của Việt Nam (hay Đại lễ Vesak, Đại lễ Tam hợp Đức Phật - theo tên gọi quốc tế để kỷ niệm ngày Phật đản sinh, ngày Phật thành đạo và ngày Phật nhập Niết bàn) là lễ hội văn hoá - tôn giáo quốc tế của Liên hợp quốc. Lễ hội này được tổ chức hàng năm tại trụ sở Liên hợp quốc và các trung tâm Liên hợp quốc trên thế giới.

Cũng như cả nước, tại thành phố Đà Nẵng, thông qua các sinh hoạt nghi lễ, phần đông những người bình dân đến với đạo Phật. Họ đến không phải để học hỏi giáo lý làm hành trang tu tập, mà vì nhu cầu về nghi lễ nhằm thỏa mãn những nhu cầu tín ngưỡng như: cầu siêu, cầu an, lễ tang, lễ cưới, giải hạn, nương tinh... Có những gia đình chưa hề đến chùa nhưng khi hữu sự như có người thân qua đời, họ đến chùa thỉnh Tăng, Ni giúp lo việc hiếu sự và sau đó trở thành Phật tử. Vì vậy, đối với họ, một tu sĩ trước hết phải là một vị đáp ứng được nhu cầu nghi lễ rồi mới kể đến trình độ giáo lý.

Các lễ hội chính của Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng là: *Lễ hội Quán Thế Âm*: được tổ chức vào ngày 19 tháng 2 Âm lịch hằng năm. *Đại lễ Phật đản*: Nghi lễ cử hành để kỷ niệm ngày sinh của Đức Phật, được tổ chức ngày 15 tháng 4 âm lịch hằng năm. *Lễ Vu Lan*: Là lễ báo hiếu tứ ân (xá tội vong nhân) được tổ chức vào ngày 15 tháng 7 âm lịch hằng năm.

Trong số các nghi lễ này, lễ hội Quán Thế Âm được xem là lễ hội tương đối có quy mô làm nên nét riêng đối với lễ hội Phật giáo tại Đà Nẵng. Nguyên lễ hội này được tổ chức lần đầu tiên vào năm 1960, tuy nhiên do ảnh hưởng của bối cảnh lịch sử nên bị gián đoạn. Đến năm 1991 được sự cho phép của huyện Hoà Vang và tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) lễ hội được tái tổ chức. Từ đó đến nay, theo thông lệ, thường niên cứ đến ngày vía Phật bà Quán Thế Âm, ngày 19 tháng 2 âm lịch, ngoài dân bản địa của thành phố, hàng vạn khách thập phương từ nhiều vùng trong cả nước cũng tìm đến để trải hội tham quan, chiêm bái những nét văn hoá đặc sắc. Thời gian tổ chức lễ hội thường được kéo dài trong ba ngày, trong đó ngày 19 tháng 2 âm lịch là ngày lễ chính thức. Vào thời gian này, có nhiều nghi lễ, hoạt động văn hoá được tổ chức trang trọng, ngoài các nghi lễ thuần tuý của Phật giáo như lễ tế Xuân cầu quốc thái dân an, lễ rước ánh sáng, rước tượng Quán Thế Âm, kèm theo đó là các hoạt động hội: đua thuyền trên sông Cổ Cò, trò chơi đánh cờ người, viết thư pháp, cho chữ, triển lãm nghệ thuật đá non nước..v.v. vừa trang trọng vừa hấp dẫn, đã để lại những ấn tượng sâu sắc cho những du khách đến tham gia. Có thể nói, bất cứ ai đã từng tìm về lễ hội này cũng sẽ nhận thấy được những giá trị đặc sắc của nó, cũng như sự ảnh hưởng của chính các giá trị đó đối với sự phát triển của thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn có nhiều đổi mới hiện nay là rất lớn, cụ thể đó là:

Thứ nhất, những lễ nghi như: lễ rước ánh sáng khuyến khích con người đề cao trí tuệ; Lễ khai kinh nhằm cầu nguyện cho quốc thái dân an, chúng

sinh an lạc; Lễ trai đàn chẩn tế để cầu siêu, cúng thập loại chúng sinh; Lễ thuyết giảng về Bồ tát Quán Thế Âm và dân tộc: ngợi ca lòng từ bi bác ái của đức Phật Bồ Tát Quán Thế Âm cầu nguyện cho dân tộc an bình, thịnh vượng... Do đó, tìm đến với lễ hội cũng chính là tìm đến với không gian tín ngưỡng, tâm linh, nhu cầu tinh thần nhất là về phương diện: tín ngưỡng, tôn giáo của người tham dự được đáp ứng và thoả mãn.

Thứ hai, là "một lễ hội mang màu sắc tín ngưỡng tôn giáo nhưng lại nhuần nhuyễn, hoà đồng cùng bản sắc văn hoá truyền thống dân tộc, khơi dậy lòng từ bi bác ái, cứu nhân độ thế, gắn liền đạo pháp với dân tộc" [22]. Qua các hoạt động của lễ hội, nhiều giá trị văn hoá lịch sử địa phương, đặc biệt là truyền thuyết Non nước - Ngũ Hành Sơn được chuyển giao đến với du khách. Một lần nữa tinh thần dân tộc, đạo lý uống nước nhớ nguồn, nhớ ơn tổ tiên, tìm về cội nguồn dân tộc lại được gọi lên trong lòng những người tham gia lễ hội.

Theo Ông Đoàn Ngọc Độ, Phó Chủ tịch UBND quận Ngũ Hành Sơn, Phó Trưởng ban Thường trực Ban tổ chức lễ hội cho biết : *nét riêng biệt và độc đáo của lễ hội Quán Thế Âm – Ngũ Hành Sơn chính là sự kết tinh những giá trị văn hóa Phật giáo và vùng lịch sử – văn hóa Ngũ Hành Sơn, biểu hiện rõ nét sự kết hợp hài hòa giữa Đạo pháp và Dân tộc, Dân tộc và Đạo pháp.*

Vì vậy, lễ hội Quán Thế Âm – Ngũ Hành Sơn luôn là điểm đến hấp dẫn không chỉ của du khách thập phương trong nước, mà còn là dịp để du khách quốc tế trải nghiệm và tìm hiểu những giá trị tinh thần mang đậm nét lịch sử – văn hóa Phật giáo. Đồng thời, du khách có thể thưởng thức sự tinh tế, phong phú của các loại hình nghệ thuật văn hóa dân tộc Việt Nam, chiêm ngưỡng những vẻ đẹp kỳ thú mà thiên nhiên đã ban tặng cho nhân dân Đà Nẵng. Đó là danh thắng Ngũ Hành Sơn và làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước truyền thống

– một di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc đang được gìn giữ, lưu truyền và ngày càng phát triển”.

Ngoài các lễ hội lớn như vậy ra, Giáo hội Phật giáo tại Đà Nẵng còn thường xuyên tổ chức nghi lễ Phật giáo lớn như: Cầu an, Cầu siêu, Bạt độ, Chấn tế, Phóng sanh, Phóng đăng... Chúng là một nhu cầu thiết yếu không thể thiếu trong sinh hoạt tín ngưỡng của quần chúng nói chung và trong sinh hoạt tâm linh của Phật tử thành phố Đà Nẵng nói riêng.

2.4. VỀ VIỆC ĐÀO TẠO, TĂNG, NI, CƯ SĨ PHẬT TỬ

Đào tạo tăng ni sinh, cư sĩ Phật tử là vấn đề luôn được Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Đà Nẵng rất quan tâm và chú trọng, nhằm tạo nên đội ngũ tu sĩ và cư sĩ kế cận có năng lực và phẩm hạnh.

Chịu trách nhiệm chính trong công việc Phật sự này là Ban giáo dục Tăng Ni trực thuộc Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Đà Nẵng. Mục đích của Ban giáo dục Tăng Ni là hoạt động giáo dục, đào tạo Tăng Ni thế hệ trẻ đáp ứng yêu cầu của Giáo hội trên địa bàn thành phố có kiến thức về Phật học, về văn hóa, khoa học, xã hội v.v... có đức hạnh trong tu học, đồng thời đảm trách công cuộc truyền bá Phật pháp, phục vụ lợi ích nhân sinh.

Ban Giáo dục Tăng Ni có chức năng hình thành và quản lý hệ thống Giáo dục Tăng Ni của Thành hội thành phố qua 03 (ba) cấp như sau:

- Sơ cấp Phật học : 2 năm
- Trung cấp Phật học : 04 năm.
- Cao đẳng Phật học : 2 năm

Nhân sự của Ban Giáo dục Tăng Ni, gồm:

- Một Trưởng ban
- Một Phó Trưởng ban Thường trực
- Các Phó Trưởng ban

- Một Chánh Thư ký
- Các Phó Thư ký
- Các Ủy viên.

Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực và các Phó ban Giáo dục Tăng Ni là thành viên của Ban Thường trực Ban Trị sự, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của ngành Giáo dục Tăng Ni trước Giáo hội. Ngoài ra, còn có một số cố vấn Ban Giáo dục Tăng Ni, do Trưởng ban Giáo dục Tăng Ni mời trong hàng giáo phẩm cao cấp, có khả năng chuyên môn về giáo dục để làm tư vấn và góp ý những vấn đề liên hệ nhằm thúc đẩy các công tác giáo dục và đào tạo ngày càng vững mạnh, hiệu quả và phát triển.

Tại thành phố Đà Nẵng, trường Trung cấp Phật học Đà Nẵng được thành lập đã hơn 20 năm, vào ngày 10 tháng 11 năm 1992, có trụ sở tại số 340 Phan Chu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ban đầu trường có tên gọi là trường Cơ bản Phật học Quảng Nam - Đà Nẵng và tổ chức lễ khai giảng khóa một vào năm 1994-1997.

Trường Trung cấp Phật học Đà Nẵng tổ chức thành 2 lớp, hàng tuần các học viên học 25 tiết gồm 11 môn học, trong đó 9 môn về Phật học, Kinh, Sử Phật giáo, Hán văn và 3 môn: Giáo dục công dân, Việt văn và Lịch sử. Bên cạnh việc học tập, nhà trường thường xuyên tổ chức cho học viên tham gia các chương trình ngoại khóa như: tham gia các Phật sự tại Đại lễ Phật đản, Lễ kỷ niệm 700 năm Phật hoàng Trần Nhân Tông và Lễ kỷ niệm Phật giáo với 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội...

Trong hơn 20 năm qua, với 5 khóa đào tạo Trường này đã có 382 Tăng, Ni sinh tốt nghiệp, 118 tăng, ni sinh thi đỗ vào các Học viện Phật giáo trong cả nước và đang tu học tại nước ngoài góp phần vào nguồn nhân lực điều hành Phật sự và hướng dẫn tu học cho hàng vạn tín đồ Phật giáo trong và ngoài thành phố. Mới đây, vào ngày 08 tháng 11 năm 2012, tại trường này

đã tiếp tục tổ chức khai giảng các khóa học: Cao đẳng Phật học (2012-2014), Trung cấp Phật học khóa VI (2012 -2016) và Trung cấp cư sĩ khóa I (2012-2015) với tổng số lượng khoảng 400 học viên. Hiện nay, Trường Trung cấp Phật học Đà Nẵng cũng đang xúc tiến việc xây dựng thêm cơ sở mới tại chùa Hải Vân Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu.

Ngoài ra, các ngành như: Ban Hoằng pháp, Ban Hướng dẫn Phật tử trực thuộc Ban Trị sự cũng đã hướng dẫn cho khoảng 20 chùa cơ sở tổ chức nhiều khóa tu như: Một ngày an lạc, Niệm Phật, Bát quan trai ...vào các ngày Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần đã thu hút hàng nghìn người đến tu học. Trong đó, đáng chú ý nhất là tại các chùa: Pháp Lâm, chùa Hương Sơn, chùa Thanh Hải, Thiền viện Bồ Đề...

2.5. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC HỘI ĐOÀN

Theo quy định tại Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo: "*Hội đoàn tôn giáo là hình thức tập hợp tín đồ do tổ chức tôn giáo lập ra nhằm phục vụ hoạt động tôn giáo.* [33]. Theo đó, đối với Phật giáo Hội đoàn có hai hình thức chủ yếu là Đạo tràng và Gia đình Phật tử.

2.5.1. Đối với Đạo tràng

Trong Phật giáo, đạo tràng có nguyên nghĩa phát sinh từ thời Đức Phật tại thế. Nguyên tự trong Phạn ngữ là Bodhi-manda, Hán ngữ dịch là đạo tràng, với ý nghĩa chỉ nơi Đức Phật thành đạo, tức tòa Kim Cương dưới gốc Bồ đề bên dòng sông Ni Liên Thiên, miền Trung Ấn Độ. Vì vậy, đạo tràng còn có tên gọi khác là pháp tọa.

Về ý nghĩa trực quan, thì đạo tràng là nơi hành đạo, thuyết pháp, truyền giới, thọ bát, cúng dàng... của sư tăng. Nói chung là những gì mang tính cách hình thức trong việc làm Phật sự đều gọi chung là đạo tràng. Như vậy, ở nghĩa này, đạo tràng mang tính địa lý, không gian gắn với sự hành đạo của các tu sỹ Phật giáo.

Hiện nay, trong việc tu học, hoằng pháp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đạo tràng là khái niệm thường được dùng để chỉ nơi hội tụ của những người theo đạo Phật, có cùng một ý hướng chuyên tu, theo một pháp môn tu hành nào đó đã được lựa chọn, hoặc do một vị sư hướng đạo, trong muôn vàn pháp môn của Phật chỉ dạy. Trong sinh hoạt hiện nay của đạo tràng trong Phật giáo thường do một hoặc nhiều vị sư chỉ dạy, thường được diễn ra trong phạm vi một ngôi chùa như: đạo tràng Quang Minh, đạo tràng Pháp Hoa, đạo tràng Bát quan trai...

Riêng tại thành phố Đà Nẵng, Phật giáo Đà Nẵng hiện đã có 78/103 chùa thành lập các tổ chức Đạo tràng. Việc thành lập và hoạt động của các tổ chức Đạo tràng này nhìn chung còn mang tính tự phát, không có mô hình thống nhất, không có sự điều hành chi đạo thống nhất về nội dung, tổ chức. Hầu hết hoạt động của từng Đạo tràng đều do Trụ trì chùa hoặc một số đạo hữu Phật tử tự đứng ra thành lập và chi đạo với nhiều mục đích, lợi ích khác nhau nhưng về cơ bản không quy cũ, không thâm sâu, không tồn tại ổn định. Tuy nhiên, đa số các Đạo tràng Phật giáo đều hoạt động thuần túy tôn giáo, đơn giản phục vụ lễ nghi và các Phật sự thường niên của Giáo hội là chính và hình thành phát triển mạnh trong những năm gần đây; ngoài ra còn có một số đạo tràng hoạt động mang tính chất xã hội. Cụ thể như sau:

- Tổng số Đạo tràng đang hoạt động tại thành phố Đà Nẵng là 78 tổ chức được hình thành từ 103 chùa trong đó:

+ Đạo tràng hoạt động thuần túy tôn giáo là 47 tổ chức

+ Đạo tràng hoạt động có yếu tố xã hội: 31 tổ chức

- Tổng số hội viên sinh hoạt: 7460 người (đây là con số theo khai trình, chưa đảm bảo đúng theo thực tế). Trong đó:

+ Sinh hoạt thường xuyên: 4732 người

+ Sinh hoạt không thường xuyên: 2728 người

- Tổng số chức sắc tham gia quản lý các Đạo tràng

+ Đạo tràng do chức sắc trực tiếp quản lý và điều hành: 55 người

+ Đạo tràng do chức sắc quản lý nhưng cư sỹ Phật tử điều hành: 23 người

Hầu hết Đạo tràng Phật giáo tại thành phố được thành lập sau 1975, chỉ có 04 đạo tràng thành lập trước 1975 gồm:

+ Đạo tràng Pháp Hoa - chùa Phổ Đà được thành lập vào năm 1970

+ Đạo tràng Niệm Phật - chùa Tân Ninh được thành lập vào năm 1970

+ Đạo tràng Bát quan trai - chùa Tam Thai được thành lập vào năm 1967

+ Đạo tràng Liên Hoà - chùa Hải Vân Sơn được thành lập vào năm 1972

2.5.2. Đối với tổ chức Gia đình Phật tử

Gia đình Phật tử là một hình thức tổ chức Hội đoàn Phật giáo. Trong thời kỳ đầu, tổ chức này mang danh xưng “Đoàn Thanh niên Phật Học Đức Dục” (1940) mục đích được xác định của tổ chức này đó là: “để người thanh niên nghiên cứu học tập thực hành theo giáo lý đạo Phật, tu sửa mình cho thanh cao, nêu gương tốt và phổ biến đạo đức Phật giáo ra ngoài xã hội”. Về sau, khi các đoàn viên Phật học Đức Dục thành lập các đơn vị Gia đình Phật hóa Phổ, mục đích được xác lập là: “Đào tạo những Phật tử chân chính, xây dựng hạnh phúc gia đình trên nền tảng luân lý Phật giáo”. Kế đó, đến năm 1951, khi Gia đình Phật Hóa Phổ cả nước thống nhất đổi danh xưng thành Gia đình Phật Tử, mục đích được xác định cụ thể hơn là: “huấn luyện Thanh, Thiếu, Đồng niên Phật tử về ba phương diện Trí dục, Đức dục và Thể dục trên nền tảng Phật giáo để đào tạo Phật tử chân chính”. Năm 1964, tại Đại hội Gia đình Phật tử toàn quốc, mục đích này lại được tu chỉnh lại lần nữa là: “đào tạo những Thanh, Thiếu và Đồng niên Phật tử thành những Phật tử chân chính để phục vụ Chánh pháp và thành những hội viên chính đáng của Hội”. Cho đến hiện nay, tại điều 2, chương I của Nội quy Gia đình Phật tử Việt Nam,

mục đích này một lần nữa được khẳng định là : "Đào tạo Thanh, Thiếu, Đồng niên tin Phật thành Phật tử chân chính, góp phần phụng sự đạo pháp và xây dựng xã hội"...Như vậy, tùy từng thời điểm lịch sử khác nhau mục đích của Gia đình phật tử Việt Nam được diễn đạt bằng những mệnh đề khác nhau, song trọng tâm của nó vẫn là: đào tạo những thanh, thiếu, niên có niềm tin vào Phật giáo trở thành những con người phật tử chân chính để phục vụ cho đạo pháp Phật giáo và dân tộc Việt Nam. Vì vậy, đây được xem là một tổ chức có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung cũng như tại thành phố Đà Nẵng nói riêng trong tương lai.

Hiện nay, tổ chức Gia đình Phật tử lấy ba đức tính chính yếu là Bi (tình thương); Trí (trí tuệ); Dũng (lòng dũng cảm), đồng thời không đặt nặng vấn đề tuyên truyền đạo pháp để lôi cuốn tín đồ Phật tử mà cốt là để hướng dẫn thanh thiếu niên phật tử sống tốt đời - đẹp đạo thông qua việc giữ gìn giới luật, nâng cao phẩm chất để họ trở thành những Phật tử chân chính.

Như lời của huynh trưởng Võ Đình Cường, một trong những người sáng lập của tổ chức Gia đình Phật tử Việt Nam trong tác phẩm: "*Đây Gia đình*" đã khẳng định:

Chúng tôi vì mục đích giáo dục mà chọn Phật giáo làm nền tảng chứ không phải vì Phật giáo mà lôi kéo thanh niên...Không đâu thuận tiện cho bằng Gia đình Phật tử để đào tạo con em thành những Phật tử chân chính... Đây là miếng đất rất tốt để đào tạo con người về mọi phương diện...Gia đình phật tử chỉ là một tổ chức giáo dục trong hội Phật học [9].

Điều này cho đến nay cũng đã được chính thực tiễn của hơn nửa thế kỷ tồn tại, trưởng thành và phát triển của tổ chức Gia đình phật tử minh chứng.

Riêng đối với tổ chức Gia đình phật tử thành phố Đà Nẵng, tính đến nay tổ chức này đã có 60 năm tồn tại, trưởng thành và phát triển. Trong nửa thế kỷ

đó, với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng tổ chức này cũng đã để lại nhiều ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống của một bộ phận thanh, thiếu niên tin theo đạo Phật trên địa bàn thành phố.

Về mặt hệ thống tổ chức, tại thành phố Đà Nẵng sau khi trở thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương vào năm 1997, Ban Trị sự Thành hội Phật giáo Đà Nẵng cũng được hình thành, nhưng do đặc điểm và lịch sử nên Ban Hướng dẫn Phật tử Đà Nẵng đến năm 2000 mới đăng ký hoạt động, đồng thời được phân thành 02 Phân Ban: Phân ban Cư sĩ Phật tử và Phân ban Gia đình Phật tử.

Mục đích của Ban Hướng dẫn này là hướng dẫn hàng Phật tử tại gia tu học chánh pháp, hộ trì Tam bảo, xây dựng nếp sống đạo đức cho hàng Phật tử trên địa bàn thành phố và góp phần xây dựng cuộc sống hòa bình, an lạc cho xã hội. Nhân sự gồm có:

- Trưởng ban
- Phó Trưởng ban Thường trực
- Phó Trưởng ban kiêm Trưởng phân ban
- Các Phó ban
- Chánh Thư ký
- Hai Phó Thư ký
- Thủ quỹ
- Kiểm soát
- Các Ủy viên.

Trong đó đối với Phân ban Gia đình Phật tử được phân cấp như sau:

- *Cấp cơ sở*: gồm các đơn vị Gia đình Phật tử được thành lập tại mỗi Chùa, Niệm Phật đường hay Tịnh xá, với hai thành phần chính là Ban Huynh trưởng và Đoàn sinh được sự bảo trợ của vị Trụ trì tại cơ sở đó. Thời gian sinh hoạt của các đơn vị này thông thường là vào chiều chủ nhật hằng tuần.

- *Cấp Quận, Huyện*: tại mỗi ban Đại diện Phật giáo các quận, huyện (khoảng 15 người), tùy theo tình hình tại mỗi địa phương đều có các ủy viên là huynh trưởng của Gia đình Phật tử. Các Huynh trưởng được bầu chọn vào Ban đại diện Phật giáo quận, huyện thường là những người đã có cấp, có uy tín đối với Giáo hội.

- *Cấp thành phố*: là Phân ban Gia đình Phật tử trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử, Ban Trị sự Thành hội Phật giáo Đà Nẵng hiện nay có trách nhiệm điều hành các hoạt động của các đơn vị Gia đình Phật tử cơ sở trên toàn thành phố. Trong nhiệm kỳ 2012-2017 theo quyết định của Ban Trị sự Thành hội Phật giáo thành phố Đà Nẵng, Phân ban Gia đình Phật tử có 31 thành viên, do Huynh trưởng - Cư sĩ Huỳnh Ngọc Lâm làm Trưởng Phân ban trực tiếp quản lý 58 đơn vị Gia đình Phật tử cơ sở với: 525 huynh trưởng và 3496 đoàn sinh, trong đó:

Tổng số huynh trưởng nam: 307 người.

Tổng số huynh trưởng nữ: 218 người, cụ thể:

+ *Cấp Tân*: 40 người

+ *Cấp Tín*: 77 người

+ *Cấp Tập*: 105 người

+ *Chưa cấp*: 303 người.

Tổng số đoàn sinh: 3496 đoàn sinh, gồm: 569 đoàn sinh Oanh Vũ nam, 1084 đoàn sinh Oanh Vũ nữ, 480 đoàn sinh Thiếu Nam, 857 đoàn sinh Thiếu Nữ, 124 đoàn sinh Thanh Nam, và 382 đoàn sinh Thanh Nữ.

Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn và quản lý của Ban Trị sự Thành hội Phật giáo Đà Nẵng, Ban Hướng dẫn Phật tử và trực tiếp là Phân ban Gia đình Phật tử Đà Nẵng, nhìn chung hoạt động của các đơn vị này được duy trì ổn định và đúng theo Nội quy của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương. Ngoài những nội dung sinh hoạt, tu học theo chương trình thường niên của Phân ban và tại các đơn vị Gia đình Phật tử cơ sở, Phân ban Gia đình Phật tử

Đà Nẵng còn tổ chức một số hoạt động lớn như: năm 2007 phối hợp với Phân Ban Gia đình Phật tử Trung ương tổ chức trại trại họp bạn ngành thiếu Gia đình phật tử toàn quốc tại chùa Linh Ứng - Bãi Bụt, năm 2008 tổ chức trại phục vụ đại lễ tam hợp Vesak lần đầu tiên ở Việt Nam, năm 2010 tổ chức trại Vạn Hạnh III cho 400 Huynh trưởng Cấp Tấn đến từ 15 tỉnh thành trong cả nước tại khu du lịch suối Hoa, tổ chức kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Gia đình phật tử Đà Nẵng, năm 2011 tổ chức cho một số đơn vị Gia đình phật tử cùng tham gia diễu hành xe hoa tại lễ Phật Đản của Thành hội Phật giáo Đà Nẵng, tổ chức Hội nghị quán triệt sinh hoạt Gia đình phật tử Đà Nẵng đến Thường trực Ban Trị sự, Ban Hướng dẫn Phật tử, Ban đại diện Phật giáo các quận, huyện, Trụ trì các chùa cơ sở, Ban hộ tự các chùa cơ sở, Ban huynh trưởng Gia đình phật tử cơ sở, Huynh trưởng cấp Dũng và cấp Tấn tại thành phố Đà Nẵng...nhiều hoạt động mang tính xã hội, từ thiện, giáo dục đạo đức cho Đoàn sinh như tổ chức chương trình tiếp sức mùa thi vào các năm 2010, 2011, 2012; tổ chức cắm trại Quán Thế Âm năm 2013, tổ chức phát động đoàn sinh tham gia cứu trợ cho đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh: Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên... cũng được triển khai và nhân rộng.

Song, bên cạnh những mặt tích cực và các điều kiện thuận lợi nêu trên, một trong những khó khăn của tổ chức Gia đình Phật tử Đà Nẵng hiện nay, đó chính là trên địa bàn thành phố vẫn còn tồn tại một số tổ chức nhân danh Gia đình Phật tử đứng ngoài Giáo hội có các hoạt động lôi kéo các huynh trưởng, đoàn sinh của các tổ chức Gia đình phật tử cơ sở hợp pháp, đồng thời tìm mọi cách để tranh thủ sự ủng hộ, bảo trợ của trụ trì các chùa cơ sở, nhằm tổ chức các hoạt động trái phép gây chia rẽ trong nội bộ Phân ban Gia đình phật tử và Tăng, Ni của Thành hội Phật giáo Đà Nẵng. Thiết nghĩ nếu trong thời gian tới, Phân ban Gia đình Phật tử Đà Nẵng biết tiếp tục phát huy được những ưu thế và các điều

kiện thuận lợi của mình để giải quyết những khó khăn này thì sẽ nhanh chóng xây dựng được một khối Gia đình vững mạnh và phát triển bền vững.

2.6. NHỮNG HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ

Bên cạnh các hoạt động Phật giáo mang tính đối nội diễn ra trong khu vực thành phố. Phật giáo thành phố Đà Nẵng cũng luôn chú trọng đến việc xây dựng và phát triển các mối giao lưu, quan hệ với Phật giáo các tỉnh, khu vực trong nước và quốc tế.

Đối với Phật giáo trong nước: Phật giáo thành phố Đà Nẵng có mối quan hệ với hầu hết các tỉnh, thành, trong đó nổi bật nhất là với Phật giáo các tỉnh: Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Thành phố Hồ Chí Minh... Thông qua các hoạt động thăm viếng, giao lưu, kết nghĩa, nhất là giữa các cơ sở cùng môn phái, giữa Phật giáo tại Đà Nẵng và các tỉnh, thành phố trong cả nước có sự gắn kết bền vững với nhau.

Ngoài ra, trong xu thế toàn cầu hoá, với tinh thần hoà bình, hữu nghị, hợp tác với Phật giáo các nước trên thế giới, hoạt động Phật giáo quốc tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Đà Nẵng cũng đã và đang ngày càng phát triển và đạt được nhiều kết quả tốt đẹp.

Hằng năm, Ban Phật giáo quốc tế thành phố Đà Nẵng chủ động trong việc lập kế hoạch hoạt động, giúp Ban Trị sự mở rộng giao lưu, trao đổi kinh nghiệm và kiến thức về các truyền thống văn hoá, hoàng pháp, giáo dục, tu tập tâm linh, v.v... giữa Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố với Phật giáo các nước trên thế giới. Đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Đà Nẵng đã có quan hệ ngoại giao, thân hữu với rất nhiều nước có Phật giáo như: Srilanca, Thái Lan, Myanmar, Campuchia, Lào, Trung Quốc, Ấn Độ, Pháp, Nhật Bản,... Tăng, Ni Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Đà Nẵng còn có các quan hệ cá nhân hoặc trong sơn môn, pháp phái với Tăng Ni, Phật tử

người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài, tập trung ở một số nước như: Mỹ, Pháp, Canada, Ba Lan, Ucraina, ...

Ngoài ra, Ban Đặc trách Ni giới thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố cũng đã tham gia tổ chức Ni giới thế giới: Đây là tổ chức hoạt động nhằm khẳng định quyền bình đẳng nam nữ, tạo cơ hội cho nữ giới trong các hệ phái Phật giáo tu học, hoạt động vì mục tiêu hòa bình và công bằng xã hội. Tham gia là thành viên của Hội nghị Thượng đỉnh Phật giáo thế giới (tên đầy đủ là Hội Phật giáo Thế giới truyền bá chánh pháp).

2.7. MỘT SỐ ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO ĐẾN ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.7.1. Ảnh hưởng về mặt tư tưởng, đạo đức

Dân số thành phố Đà Nẵng hiện nay khoảng 1 triệu người (*tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 là: 942.132 người*), trong đó có 699 chức sắc Phật giáo, 525 huynh trưởng, 3.496 đoàn sinh Gia đình phật tử, 120.790 tín đồ phật tử, với khoảng 65% số dân thành phố chịu ảnh hưởng từ Phật giáo. Điều này cũng đồng nghĩa với việc có khoảng 70% người dân thành phố chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ tư tưởng của Phật giáo.

Sở dĩ có sự ảnh hưởng này là vì trong Phật giáo có nhiều tư tưởng, giáo lý có điểm tương đồng với phong tục thờ cúng tổ tiên của người dân và các tín ngưỡng bản địa có mặt tại thành phố như: tín ngưỡng thờ Mẫu, thờ thần sông, thờ thần biển....

Thực tế cho thấy, hiện nay số lượng người dân thành phố dù không quy y phật nhưng vẫn đi chùa sám hối và ăn chay vào các ngày: rằm, mùng một và những ngày hội lớn như ngày rằm tháng giêng, rằm tháng tư (lễ Phật đản) và rằm tháng bảy (lễ Vu lan), lễ Quan Thế Âm tương đối đông, nhất là với những người già, phụ nữ. Toàn thành phố hiện nay có khoảng 300 quán cơm chay phân bố trải đều ở cả 7 quận, huyện cho thấy số lượng người dân thành phố ăn

chạy khá lớn. Đa số các cơ sở chùa Phật giáo trên địa bàn thành phố hiện nay đều có sự cúng dường hỗ trợ từ các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, trong số đó tiêu biểu là: Tổng Công ty xây dựng Cenco 5, Công ty trách nhiệm hữu hạn Phú Mỹ Hòa, Công ty Đại Hồng Tín, Công ty Trung Nam, Khách sạn Minh Toàn...Nhiều người dù không phải là phật tử cũng dựng tượng Phật hay tranh ảnh có yếu tố Phật giáo để chiêm ngưỡng và trang trí cho cảnh nhà đẹp và trang nghiêm.

Riêng đối với thể hệ trẻ thành phố, sự ảnh hưởng của Phật giáo chủ yếu thông qua hình thức tổ chức Gia đình phật tử. Vì mục đích, tôn chỉ, nội dung, phương pháp rèn luyện của Gia đình phật tử khá hoàn thiện và có nhiều điểm phù hợp với tâm sinh lý thanh thiếu niên... Vì vậy hoạt động của Gia đình phật tử có tác dụng nhất định đến việc giáo dục thanh thiếu niên về nề nếp, lòng nhân ái, ý thức tổ chức kỷ luật, các hoạt động xã hội . Để thực hiện mục đích giáo dục của mình, qua hơn 60 năm tồn tại và phát triển (1951- 2013) tổ chức Gia đình Phật tử Đà Nẵng đã xây dựng được các hình thức sinh hoạt, các bộ môn tu học Phật pháp tương đối phù hợp với từng tâm sinh lý lứa tuổi và tổ chức được nhiều hoạt động mang tính giáo dục như: hoạt động thanh niên, văn nghệ, hoạt động xã hội Đồng thời, đã biết kết hợp, gắn liền với việc sử dụng các hình thức giáo dục có tính nghiệp vụ sư phạm như: giảng, kể chuyện, ghi chép, sinh hoạt vòng tròn tập thể, kiểm tra, thi kết khóa.. Điều này đã góp phần giáo dục cho Thanh, Thiếu, Đồng niên tin Phật hình thành những đức tính đạo đức căn bản đúng với danh nghĩa người Phật tử chân chính, hướng cho các em có trách nhiệm với hành vi của mình, biết tôn trọng kỷ cương luật lệ, sống thật thà, không dối trá, không làm điều ác... ngoài bản phận đối với bản thân, gia đình còn phải làm tròn trách nhiệm đối với quê hương, đất nước.

Như lời cổ Hòa thượng Thích Thiện Siêu đã khẳng định tại buổi nói chuyện với Huynh trưởng ở lễ khai mạc trại họp bạn huynh trưởng Lục hòa Gia đình Phật tử năm 1999, đó là:

Nếu ai đó bị sa ngã trong căn sa, ma túy thì Gia đình Phật tử không có mặt ở đó. Những nơi nào cờ bạc, rượu chè bê bối thì những nơi đó Gia đình Phật tử không có mặt. Những nơi nào có quán xá nhậu nhẹt say sưa, gây lộn đã thương nhau bằng binh khí, miệng lưỡi, giành giật chém giết nhau thì những nơi đó Gia đình Phật tử không có mặt. [9].

Đây thật sự là một trong những đóng góp có nhiều ý nghĩa quan trọng của Phật giáo thành phố đối với thể hệ thanh thiếu niên Phật tử của thành phố Đà Nẵng hiện nay.

Có thể khẳng định rằng, bản chất nhân cách, đạo đức con người Việt Nam nói chung, người dân thành phố Đà Nẵng hiện nay nói riêng chịu ảnh hưởng từ nhiều học thuyết, tư tưởng và tôn giáo, của nhiều hoàn cảnh, là sự tổng hoà từ nhiều mối quan hệ xã hội khác nhau. Nhưng rõ ràng, có một thực tế không thể phủ nhận, đó là ngoài sự chi phối trực tiếp từ lý thuyết và nếp sống của Phật giáo đến nhân cách mỗi người con Phật tử, thì đồng thời, Phật giáo cũng đã có những tác động nhất định đến hầu hết nhân cách, đạo đức của người dân thành phố.

Ngoài ra, hiện nay, bên cạnh những hoạt động thuần túy tôn giáo của Thành hội Phật giáo Đà Nẵng, trên địa bàn thành phố vẫn còn tồn tại một số tổ chức Phật giáo không thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam, bao gồm: Ban Đại diện “*Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất*” liên tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng và Ban hướng dẫn Phật tử Quảng Nam Đà Nẵng thuộc tổ chức “*Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất*” do Thích Thị Nguyễn cầm đầu và

Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Đà Nẵng thuộc nhóm Nguyễn Châu - Đà Lạt” do La Thành Ty cầm đầu.

Hoạt động chủ yếu của các tổ chức Phật giáo này là lợi dụng tôn giáo để tổ chức và tham gia các hoạt động có yếu tố chính trị xã hội, do đó đã đưa đến nhiều tác động tiêu cực trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay như: gây mất đoàn kết trong hệ thống tổ chức giáo hội Phật giáo của thành phố Đà Nẵng, tạo nên sự không thống nhất trong tư tưởng của người dân thành phố Đà Nẵng nói chung. Điều này cũng phần nào làm ảnh hưởng đến tư tưởng, niềm tin chính trị của nhiều phật tử đối với chính quyền thành phố hiện nay.

2.7.2. Ảnh hưởng về mặt văn hóa, du lịch tâm linh

Phật giáo suy cho cùng không phải chỉ là tôn giáo thuần túy, nó không chỉ tạo ra tư tưởng khoan hòa, nhân ái trong chính sách an dân mà còn góp phần rất quan trọng trong việc định hình lối sống, phong tục, chuẩn mực giá trị văn hóa Việt Nam. Vượt qua chôn thờ tự tôn kính linh thiêng, Phật giáo đã tham dự vào cấu trúc văn hóa Việt với tư cách là thành tố văn hóa tinh thần, nhưng lại để lại dấu ấn sâu sắc cả trong văn hóa sinh hoạt vật chất. Nhìn chung, các nhà nghiên cứu đều khẳng định, qua hàng ngàn năm tồn tại và phát triển ở Việt Nam Phật giáo đã có ảnh hưởng sâu đậm trong đời sống văn hóa tinh thần đối với con người Việt Nam.

Tại thành phố Đà Nẵng, ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống văn hóa được thể hiện khá rõ nét trong các công trình kiến trúc của 103 cơ sở chùa Phật giáo, trong đó đáng chú ý là hệ thống các chùa cổ như: chùa Tam Thai, chùa Linh Ứng - Non nước, chùa An Long, chùa Pháp Lâm. Tiếp đến là qua các nghi lễ lớn của Phật giáo, các phong tục: tổ chức tang lễ, cưới hỏi, ăn chay, thờ Phật theo truyền thống Phật giáo của đại đa số người dân thành phố Đà Nẵng. Ngoài ra, Phật giáo tại Đà Nẵng còn có ảnh hưởng đến văn hóa

kinh doanh của nhiều công ty đóng trên địa bàn thành phố, biểu hiện qua việc đến chùa cầu Phật gia hộ, làm từ thiện, nhân đạo...

Riêng trong lĩnh vực du lịch tâm linh, loại hình du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của khách, khách du lịch không những đi đến các đình, chùa, đền văn cảnh, chiêm bái, cầu nguyện,... mà còn là tìm hiểu và nghiên cứu văn hóa, tâm linh, tham gia tu học.. Tại thành phố Đà Nẵng loại hình này đang có xu hướng ngày càng phát triển.

Du lịch tâm linh Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng tương đối phát triển là vì sự phát triển du lịch chung của thành phố, đồng thời hầu như các ngôi chùa lớn tại Đà Nẵng đều gắn liền với cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn như: ngôi chùa Linh Ứng - Non nước, chùa Quan Thế Âm, chùa Tam Thai, chùa Long Hoa, chùa Hương Sơn, chùa Huệ Quang gắn với danh thắng Ngũ Hành Sơn và hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cũng đã quy hoạch xây dựng tại đây Công viên văn hóa tâm linh Ngũ Hành Sơn; Chùa Linh Ứng – Bãi Bụt, chùa Sơn Trà gắn với khu du lịch bán đảo Sơn Trà; chùa Linh Ứng – Bà Nà gắn với khu du lịch sinh thái Bà Nà..

Ngoài ra, các lễ hội Phật giáo có quy mô lớn, các hoạt động thuyết giảng Phật pháp, các khóa tu học Phật diễn ra hằng năm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cũng thu hút một lượng khách du lịch lớn đến tham gia.

2.7.3. Đóng góp tích cực vào công tác an sinh xã hội của thành phố

Đối với thành phố Đà Nẵng sau 16 năm trở thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương (1997 – 2013), cùng với việc tập trung đẩy mạnh sự phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực để Đà Nẵng sớm trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, đáng sống; chính quyền thành phố cũng đã dồn sức chăm lo đời sống của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt đối với các đối tượng chính sách, đồng bào nghèo, đồng bào gặp khó khăn bất hạnh...từ việc ăn, ở, đi lại, khám chữa bệnh, học hành...Tất cả đều được chăm sóc với tinh thần trách

nhiệm cao, nên cuộc sống của người dân được cải thiện ngày càng tốt hơn. Trong đó, Phật giáo thành phố cũng đã có nhiều đóng góp đáng kể.

Chủ trương của Phật giáo nói chung, Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng nói riêng là khuyến thiện, tránh ác, giữ tâm trong sạch, cổ xúy hành vi công ích cứu tế, giúp người neo đơn, cơ nhỡ, tàn tật, trẻ mồ côi, cho thuốc chữa bệnh... với phương châm: *"Dù xây chín bậc phù đồ. Không bằng làm phước cứu cho một người"*. Do đó, cùng với việc hướng dẫn cho tín đồ có cuộc sống tâm linh theo tôn chỉ, giáo lý và mục đích của đạo Phật; một nội dung rất quan trọng là Phật giáo thành phố luôn chăm lo đến cuộc sống vật chất của người dân theo tinh thần *"từ bi, bác ái"*, *"cứu độ chúng sinh"*... nhằm góp phần làm cho nhân dân, không chỉ tín đồ tôn giáo mình vui bớt nỗi khổ đau, bất hạnh trong cuộc sống đời thường.

Thực tế cho thấy, từ khi truyền vào thành phố đến nay, tinh thần từ bi cứu khổ của đạo Phật được phát huy rộng rãi, với tư tưởng: "Thương người như thể thương thân", thông qua các hoạt động từ thiện, nhân đạo, Phật giáo thành phố Đà Nẵng đã có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác an sinh xã hội. Điển hình như chùa Quang Châu do sư cô Thích Nữ Minh Tịnh trụ trì nuôi dưỡng gần 100 trẻ em mồ côi và người già neo đơn, Tuệ Tĩnh đường Pháp Lâm của Thành hội Phật giáo Đà Nẵng, Tuệ Tĩnh đường chùa Lộc Quang tại huyện Hòa Vang là các cơ sở đã khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người, đa số là đồng bào nghèo khó; nồi cháo tình thương, cơm miễn phí cho bệnh nhân nghèo được duy trì hàng ngày tại Bệnh viện Đa khoa thành phố (Khoa Lây) và các Trung tâm Y tế quận Thanh Khê, Hải Châu, Hòa Vang, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn và những buổi ăn bồi dưỡng trong tháng tại Bệnh viện tâm thần Thanh Khê và Hòa Khánh, trại Dưỡng lão từ thiện tại các quận, huyện; Tổ chức thăm và tặng quà cho Hội người mù, Nhà Nuôi dạy trẻ em đường phố, đóng góp xây dựng 47 nhà tình thương, nhà đại đoàn kết,

phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng của chùa Bảo Quang, phát quà cho đồng bào còn khó khăn trong các dịp lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, chương trình tiếp sức mùa thi của Gia đình phật tử Đà Nẵng, các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho những gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, những mảnh đời bất hạnh, tiếp nhận và điều phối dự án hỗ trợ phòng, chống HIV/AIDS ... và còn rất nhiều nghĩa cử nhân ái, cao đẹp khác, trong đó, tính riêng trong nhiệm kỳ 2007-2012 đã thực hiện là 36.523.870.000đ. Điều này đã góp phần đáng kể vào công tác an sinh xã hội của thành phố Đà Nẵng trong nhiều năm qua.

CHƯƠNG 3

XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CỦA PHẬT GIÁO

TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG THỜI GIAN ĐẾN

3.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

3.1.1. Do xu hướng vận động chung của Phật giáo trên thế giới và trong nước

a. Phật giáo thế giới

Theo các nhà nghiên cứu, chưa bao giờ bức tranh tôn giáo trên thế giới lại đa dạng, nhiều màu sắc như hiện nay.

Số lượng tôn giáo trên thế giới không ngừng gia tăng. Tính đến nay, có khoảng 20.000 tôn giáo. Số tôn giáo có lượng tín đồ 1 triệu người trở lên có chừng 2000. Sự xuất hiện các tôn giáo mới ngày càng nhiều. Châu Phi có 8.000 tôn giáo mới. Hoa Kỳ cũng có 3.000 tôn giáo loại này. Sự cạnh tranh, lôi kéo tín đồ của nhau dẫn tới mâu thuẫn tôn giáo xảy ra ở khắp nơi và không ít cuộc xung đột đẫm máu trên thế giới cướp đi sinh mạng của hàng triệu người lại do chính các tôn giáo luôn rao giảng hòa bình và yêu thương, gây ra. Có những tôn giáo truyền thống mà giáo lý dựa trên bác ái tình thương, song cũng có những tôn giáo kỳ quái phản văn hoá, kỳ bí và dị đoan.

Về số lượng tín đồ các tôn giáo cũng gia tăng nhanh chóng. Hiện có hơn 80% dân số thế giới là tín đồ các tôn giáo, trong đó Kitô giáo hơn 2 tỷ (riêng Công giáo là 1,17 tỷ), Hồi giáo 1,2 tỷ, Ấn giáo 786 triệu, Phật giáo 362 triệu, các tôn giáo mới 102 triệu. Trước đây, không ít nhà nghiên cứu cho rằng, chỉ có những người thất học, nghèo đói, khổ đau mới theo tôn giáo. Nhưng điều này phải xem lại. Đúng như nhà nghiên cứu tôn giáo nổi tiếng A. Malraux viết: *“Vấn đề tôn giáo đang diễn ra dưới một dạng khác với sự hiểu biết của chúng ta”*.

Nếu thế kỷ XIX- XX có nhiều khoa học gia như Newton , Einstein là tín đồ tôn giáo thì nay ông Tổng thống Goobachop của Nga, Thủ tướng Anh Tony Blair đều đã gia nhập đạo Công giáo sau khi rời nhiệm sở, Thủ tướng Nga V.Putin là tín đồ Chính thống nhiệt thành. Bà cựu Tổng thống Phi líp pin Aquino cũng là tín đồ Công giáo sốt sắng nên khi qua Việt Nam dự hội nghị APEC năm 2006, cũng như vợ chồng Tổng thống Bush (chồng theo Tin lành, vợ theo Công giáo) đều không quên đi lễ chủ nhật. Số người trẻ, có học vấn theo các tôn giáo cũng đông.

Riêng đối với Phật giáo, theo thống kê gần đây, số lượng Phật tử hiện nay trên thế giới là khoảng 362 triệu người. Khắp các châu lục trên thế giới đều có các trung tâm Phật pháp và đang ngày càng phát triển cả về chiều sâu lẫn mở rộng phạm vi. Trên thế giới, Phật giáo đang thích nghi bằng sự nhân mạnh vào khía cạnh khoa học hợp lý của giáo pháp. Đạo Phật đang cố gắng có sự giải thích rõ ràng hơn về cách những kinh nghiệm trong đời sống xảy ra như thế nào và cách tốt nhất để đối phó với chúng. Đây chính là điều làm cho đạo Phật đang có sức lôi cuốn đối với nhiều người trong thế kỷ này.

Theo giáo sư Đỗ Quang Hưng – Nguyên Viện Trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo cho rằng: Phật giáo trên thế giới hiện nay có hai xu hướng vận động chính là: một là tiếp tục thực hiện tính hiện đại hóa cho phù hợp với điều kiện mới và thứ hai là xu hướng nhập thế, còn gọi là Phật giáo mang tính xã hội, tuy nhiên tính nhập thế này càng ngày càng cao.

Có thể khẳng định rằng, Phật giáo ngày nay cho thấy đang có nhiều dấu hiệu hồi sinh và phát triển, nhất là đang tích cực khai thác các vùng đất mới, nhất là ở các nước phương Tây, nơi có điều kiện phát triển về khoa học, triết học và văn hoá.

b. Phật giáo Việt Nam

Hiện nay, theo như số liệu thống kê của Ban Tôn giáo chính phủ, nước ta có khoảng 80% dân số có đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, với khoảng trên 20 triệu tín đồ (chiếm đến 25% dân số) của các tôn giáo đang hoạt động bình thường, ổn định. Trong đó, Phật giáo có khoảng 10 triệu tín đồ phân bố ở hầu hết các tỉnh và thành phố trong cả nước. Các tăng, ni tính từ phẩm Sa-di trở lên Thượng tọa, Hòa thượng (đối với tăng), phẩm Ni sư, ni trưởng (đối với ni) là 35.711 người, trong đó: Bắc Tông: 26.365 người; Nam Tông: 8.490 người; Khất sĩ: 856 người.

Lần đầu tiên sau hơn một trăm năm bị nô lệ hóa bởi phong kiến thực dân và đế quốc, Phật giáo Việt Nam chúng ta nay được nêu cao ngọn cờ độc lập và tự do trong cộng đồng Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, một thời vàng son cho đạo Phật Việt Nam mà chúng ta chỉ tìm thấy trong thời đại nhà Trần với Trúc Lâm Tam Tổ. Nay thời đại vàng son đó đã đến và đang nằm trong tay chư vị đại biểu của chín tổ chức hệ phái Phật giáo Việt Nam. Từ nay chúng ta không còn phân biệt Phật tử miền Nam, Phật tử miền Trung, Phật tử miền Bắc. Chúng ta chỉ gọi bằng một danh từ quý báu nhất, thiêng liêng nhất: chúng ta là Phật tử Việt Nam. [11]

Đó chính là những ý nghĩa vô cùng to lớn của việc thống nhất Phật giáo, được nêu ra trong bản báo cáo tại Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam từ ngày 04 đến ngày 7 tháng 11 năm 1981. Sự kiện thống nhất Phật giáo và việc ra đời Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đáp ứng được tình cảm, nguyện vọng và tâm huyết thống nhất của các hệ phái Phật giáo Việt Nam. Đồng thời, cùng với việc được đảm bảo bằng các chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, nên từ đó đến nay Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, ngày càng khẳng định vị trí của mình trong

lòng dân tộc và trên trường quốc tế.

Với truyền thống gắn đạo với đời, đạo pháp với dân tộc, Phật giáo đã tham gia vào nhiều hoạt động xã hội như: Cứu giúp người nghèo, người cô đơn cơ nhỡ, nuôi dạy trẻ mồ côi... Phật giáo Việt Nam ngày càng khởi sắc không chỉ ở số lượng và quy mô các lễ hội, ở việc xây dựng, tu bổ, tôn tạo cơ sở thờ tự mà còn ở việc nâng cao sự nhận thức về Phật học và thế học cho các tầng ni, ở việc tổ chức các hội thảo về Phật giáo trong lịch sử và hiện tại. Có thể nói rằng, các tầng ni đang được trí thức hóa theo nhu cầu của bản thân Phật giáo và sự đòi hỏi của tín đồ. Sự phát triển lớn mạnh của Phật giáo Việt Nam hiện nay đã vượt ra ngoài phạm vi quốc gia được thể hiện bằng việc Phật giáo từ Việt Nam được các tăng sĩ Phật giáo Việt Nam truyền bá tới nhiều nước trên thế giới, do vậy vai trò và vị thế của Phật giáo không ngừng được củng cố, nâng cao.

Cùng với xu thế chung của thời đại, vận hội mới đã và đang mở ra cho Phật giáo Việt Nam một thuận lợi lớn: hội nhập Phật giáo khu vực và thế giới trên cơ sở của xu thế hội nhập và toàn cầu hoá. Xu thế ấy càng được nhanh chóng phát triển nếu xét trên bản chất của đạo Phật, vốn là một Tôn giáo mang tính hòa hợp, dễ thích nghi theo dân tộc, theo từng quốc gia. Riêng đối với Phật giáo Việt Nam, xu thế này càng được thuận lợi vì Việt Nam có cả 3 hệ phái Phật giáo. Những tương đồng trong văn hoá, trong nghi lễ... đã nối kết các quốc gia theo đạo với nhau, cùng nhau ngồi lại trong những Hội nghị Thượng đỉnh, bàn về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của Phật giáo đối với nhiều vấn đề, từ môi trường đến đạo đức, từ tâm lý đến giáo dục... Đại hội Hội Liên Hữu Phật giáo Thế giới (WFB) lần thứ 23, Hội Liên Hữu Thanh niên Phật giáo Thế giới (WFBY) lần thứ 14 và Hội đồng Phật giáo thế giới (WBU) lần thứ 6 đã khai mạc gần đây tại Đài Loan cho thấy có sự xích lại gần nhau của những người theo đạo vì một nền hoà bình và thịnh vượng cho

người dân trên hành tinh. Đó cũng là một điều gọi cho Phật giáo Việt Nam một hướng hợp tác mới.

Song song với những thuận lợi vừa kể, Phật giáo Việt Nam trong thời hiện đại không phải là không gặp khó khăn. Những hạn chế và thách thức này đặt ra cho chính Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đó là những vấn đề có tính thời đại. Sự phát triển vũ bão của khoa học - kỹ thuật làm chuyển đổi cuộc sống, sinh hoạt đời thường, trong đó có sinh hoạt của những Tu sĩ.

Trong giai đoạn hiện nay, bên cạnh nhiều giá trị tích cực và thuận lợi, vẫn có không ít sự tác động tiêu cực từ những mặt trái của cơ chế thị trường, của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, sự ảnh hưởng của văn hoá ngoại lai, lối sống xa hoa, đòi trụ từ bên ngoài xã hội vào Phật giáo. Thêm vào đó, chiến lược diễn biến hoà bình đang được chủ nghĩa đế quốc triển khai một cách toàn diện, kết hợp cả sức mạnh kinh tế, khoa học và công nghệ, văn hoá và tư tưởng... trong đó, chính trị tư tưởng là mặt trận chủ yếu, cũng luôn ra sức mưu toan, tìm mọi cách để đồng hóa, thay thế các giá trị truyền thống của dân tộc, trong đó có Phật giáo bằng hệ tư tưởng của giai cấp tư sản..v.v.

Ngoài ra, mặt tiêu cực của Phật giáo hiện nay là: đã xuất hiện một số nhà sư, hoặc giả danh là nhà sư hoạt động tại các chùa. Thêm vào đó, cũng đã xuất hiện tình trạng “li khai” của một số nhà sư, dù có trong danh sách tăng ni của Giáo hội nhưng hoạt động tách rời đường hướng chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Một bộ phận không nhỏ tăng ni quá tập trung cho việc cúng lễ, đặc biệt là các nghi lễ tang ma, trong đó có cả động cơ về kinh tế, mà coi nhẹ thuyết pháp, coi nhẹ việc giảng dạy giáo lý, giảng dạy phật pháp cho tín đồ. Mặc dù một số tăng ni có ý thức rất rõ và dành thời gian, công sức tổ chức nhiều lớp học tu học cho phật tử, nhưng số này chưa nhiều. Vì thế, có thể nói, dù số lượng người tin, theo đạo Phật hiện nay khá đông, nhưng số người thực

sự hiểu đạo Phật lại rất ít... Tất cả những vấn đề trên sẽ đặt ra không ít thách thức và rào cản to lớn cho sự phát triển bền vững của Phật giáo Việt Nam hiện nay và mai sau.

3.1.2. Tác động của tốc độ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển đô thị tại thành phố Đà Nẵng

Đô thị hoá được hiểu là sự mở rộng không gian đô thị, không gian kiến trúc và sự tăng lên của dân nhập cư từ nhiều luồng khác nhau tạo nên sự tập trung dân cư lớn trong một thời gian nhất định.

Từ khi trở thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, nhất là trong gần 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII của Đảng bộ thành phố, Đảng bộ và nhân dân Đà Nẵng đã đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, khai thác tiềm năng, lợi thế, huy động nội lực, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để xây dựng và phát triển thành phố đạt được nhiều thành tựu đáng biểu dương, trong một số lĩnh vực đã có cách làm sáng tạo và có những mô hình tốt. Thành phố luôn duy trì được nhịp độ phát triển kinh tế khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, các ngành sản xuất và dịch vụ có tốc độ tăng trưởng cao; thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh; thu ngân sách tăng khá, là một trong những địa phương có nguồn thu ngân sách lớn.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ Chính trị. Hiện nay, thành phố Đà Nẵng đang là địa phương có nền kinh tế phát triển nhanh, chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) liên tiếp 3 năm dẫn đầu cả nước. Lĩnh vực kết cấu hạ tầng đô thị được xem là điểm sáng khi thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch và chỉnh trang đô thị. Do đó, cùng với sự tăng trưởng và phát triển kinh tế một cách nhanh chóng thì đô thị

hóa là một quá trình tất yếu, trong đó thành phố Đà Nẵng được xem là địa phương có tốc độ đô thị hóa nhanh nhất nước ta hiện nay.

Chỉ trong vòng 16 năm (1997 -2013), tại thành phố Đà Nẵng đã cho ra đời nhiều dự án, nhiều khu đô thị mới lớn theo hướng mở rộng không gian đô thị về phía tây, tây bắc, tây nam, nam và đông nam của thành phố. Điều này đã tác động tích cực đến đời sống của đại đa số người dân trên nhiều mặt trong đó có cả đối với Phật giáo – tổ chức chức tôn giáo lớn nhất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện nay với 103 cơ sở thờ tự (101 chùa và 02 tịnh xá); 699 chức sắc; 120.790 tín đồ và khoảng 65% số dân thành phố thành phố chịu ảnh hưởng từ tư tưởng của Phật giáo.

Do chịu ảnh hưởng từ quá trình đô thị hóa này, hoạt động Phật giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua cũng có những biến động nhất định. Trong đó, điều dễ nhận thấy nhất là việc nhiều công trình Phật giáo do nằm trong khu vực giải tỏa, chỉnh trang đô thị nên phải di dời, hoặc có sự thay đổi nhất định, trong đó chủ yếu là mở rộng ra phạm vi các vùng ven thuộc ngoại ô thành phố như: Hòa Vang, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ....giảm áp lực tại các quận, huyện trung tâm như Hải Châu, Thanh Khê. Nhiều công trình tôn giáo được tu sửa, xây dựng lại theo hướng khang trang hơn cho phù hợp với quá trình đô thị hóa của thành phố, nhất là tại những địa điểm du lịch như: chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Chùa Linh Ứng – Bà Nà, chùa Quán Thế Âm, chùa Nam Hải mới, Thiền Viện Bồ Đề....

Hơn nữa, vì là trung tâm, đầu tàu kinh tế miền Trung, Đà Nẵng tập trung tương đối nhiều các trường đại học, cao đẳng, các khu công nghiệp, có nhiều công ty nước ngoài đặt trụ sở ...thu hút một lượng lớn sinh viên, công nhân, người nước ngoài từ các tỉnh, thành phố và nước khác đến học tập và làm ăn sinh sống, du lịch, một bộ phận trong đó là những người Phật tử.

Do đó, kể từ khi thành phố Đà Nẵng trở thành Đô thị loại 1, hoạt động

Phật giáo cũng có nhiều sự phát triển đáng kể. Do đó, tốc độ phát triển đô thị hóa tại thành phố Đà Nẵng nhanh hay chậm đều có những tác động nhất định đến xu hướng phát triển của các Phật giáo tại Đà Nẵng hiện nay.

Ngoài ra, theo đồ án quy hoạch chung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 về quy mô dân số, đồ án xác định đến năm 2030 dân số Đà Nẵng là 2.5 triệu người. Diện tích đất xây dựng đô thị sẽ phát triển tương ứng là 37.500 ha. Như vậy, so với hiện nay, dân số và diện tích đất xây dựng đô thị sẽ tăng hơn 2.5 lần.

Trong định hướng phát triển, thành phố Đà Nẵng sẽ mở rộng về các hướng Tây Bắc, Nam và Đông Nam. Thành phố đặc biệt chú trọng đến việc quy hoạch trên nền tảng không gian xanh, thân thiện với môi trường. Cơ sở hạ tầng giao thông ngầm với các bãi đỗ xe ngầm, tàu điện ngầm cũng nằm trong mục tiêu quy hoạch của thành phố.

Với định hướng quy hoạch này, chắc chắn cũng đưa đến những tác động nhất định đối với sự phân bố cơ sở Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian đến.

3.2. NHỮNG XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN

3.2.1. Mở rộng cơ sở thờ tự và phát triển tín đồ

Qua khảo sát, thống kê, so với năm 2005, Phật giáo Đà Nẵng hiện nay đã tăng thêm 04 chùa cơ sở gồm: chùa Phước Huệ thuộc huyện Hòa Vang, chùa Khái Tây, chùa Từ Tâm thuộc quận Ngũ Hành Sơn, chùa Bàu Sen thuộc quận Cẩm Lệ, tăng 4.023 tín đồ, và tăng khoảng 413 chức sắc. Cụ thể:

Bảng 3.1. Phật giáo tại Đà Nẵng giai đoạn 2005 – 2013

Năm 2005			Năm 2013		
Số tín đồ	Số chức sắc	Số cơ sở	Số lượng tín đồ	Số lượng chức sắc	Số lượng cơ sở thờ tự
116.767	286	99	120.790	699	103

Trong thời gian gần đây, nhiều sự kiện lớn và mới, tập hợp số lượng người tham dự đông và tổ chức tại địa điểm công cộng như: Hội thảo toàn quốc của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức tại chùa Linh Ứng Bãi Bụt trong thời gian 03 ngày với khoảng 4.200 người tham dự, chương trình Văn nghệ Phật giáo tại nhà hát Trưng Vương, các hoạt động thu hút thanh thiếu niên Phật tử tại Cung Thể thao Tiên Sơn, thuyết pháp tại chùa Quán Thế Âm, tổ chức các khóa tu niệm Phật tại các chùa: Hương Sơn, Thanh Hải, các lớp giáo lý Phật học tại chùa An Hải, Tân Thành, các lớp Trung cấp, Cao đẳng Phật học cho tăng ni và cư sĩ tại trường Trung cấp Phật học Đà Nẵng cũng được triển khai thu hút hàng nghìn người đến tham dự.

Hiện nay, Thành hội Phật giáo Đà Nẵng đang có xu hướng vận động đạo hữu Phật tử đề nghị chính quyền thành phố xem xét lại các cơ sở có nguồn gốc đất Phật giáo trước đây, nhất là đối với các cơ sở là chùa làng, chùa cổ ở một số địa phương, như: chùa làng Thanh Khê, chùa làng Long Sơn, chùa làng Ba Sơn, chùa làng Xuân Thiều (quận Liên Chiểu), chùa làng An Phước (phường An Hải Tây, quận Sơn Trà) để biến các cơ sở này thành chùa của giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Đà Nẵng. Ngoài ra, các hoạt động truyền đạo, thu hút người dân thành phố đến với Phật giáo thông qua việc lợi dụng các pháp môn tu mới, thành lập tịnh thất, cốc tu, niệm Phật đường tư nhân, đưa Phật giáo về các vùng nông thôn, vùng sâu như: xã Hòa Phú, xã Hòa Ninh, xã Hòa Bắc.. cũng đang được Ban Trị sự giáo hội Phật giáo thành phố Đà Nẵng quan tâm, triển khai.

Dự kiến đến năm 2020, số lượng tín đồ Phật giáo sẽ dao động trong khoảng từ 140.000 đến 150.000 người.

3.2.2. Gắn kết với các hoạt động từ thiện, xã hội

Từ khi du nhập vào thành phố Đà Nẵng đến nay, Phật giáo Đà Nẵng đã có nhiều đóng góp tích cực, to lớn, đồng hành cùng thành phố trên nhiều phương diện, nhất là trong công tác từ thiện xã hội - lĩnh vực luôn được Phật giáo chú trọng, quan tâm thực hiện. Nhiều hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo đã được Thành hội Phật giáo Đà Nẵng triển khai như: xây dựng nhà tình nghĩa, xây dựng Tuệ Tĩnh đường Pháp Lâm, Tuệ Tĩnh đường Lộc Quang, để chữa trị cho những bệnh nhân nghèo; thông qua tổ chức Gia đình phật tử để phát huy vai trò của tuổi trẻ trong công tác từ thiện xã hội; đóng góp vào công tác phòng chống HIV/AIDS tại thành phố Đà Nẵng.

- Trong đó, theo thống kê của Tuệ Tĩnh đường, tính đến năm 2010, khi đã tròn 20 năm hoạt động, tổng số bệnh nhân đến khám đã lên tới con số 154.152 người với tổng số tiền thực chi cho người bệnh là: 1.562.689.000 đồng, tổng số lần đi vùng sâu, vùng xa của Đà Nẵng và Quảng Nam là 72 xã, phường; tổng số thuốc đông y mà Tuệ Tĩnh Đường sản xuất thành phẩm ra dạng viên và bột cấp cho bệnh nhân qua 20 năm là 8.040 kg. Tỷ lệ lành bệnh ước đạt từ 25 đến 47% .

- Đối với Gia đình phật tử Đà Nẵng, trong thời gian qua đã phát động quyên góp trong đoàn sinh tham gia cứu trợ cho đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh: Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, tổ chức phát quà mừng xuân vào các dịp tết cho đoàn sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt, dựa vào sự ủng hộ của Ban Trị sự Thành hội Phật giáo, sự giúp đỡ và tạo điều kiện của chính quyền thành phố: Ban Tôn giáo, Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng, Gia đình phật tử Đà Nẵng cũng đã tổ chức thành công chương trình Tiếp sức mùa thi cho thí sinh là Đoàn sinh Gia đình phật tử từ các tỉnh, thành phố lân cận khác về dự thi đại học và cao đẳng tại Đà Nẵng liên tiếp từ năm 2010 đến năm 2012.

- Thêm vào đó, được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Ủy ban nhân dân, Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tôn giáo và Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, với sự tài trợ từ “*Dự án tăng cường khả năng đáp ứng của Tôn giáo trong hoạt động phòng chống HIV/AIDS*” của tổ chức Bắc Âu trợ giúp Việt Nam (Nordic Assistance to Việt Nam, gọi tắt là tổ chức NAV) - một tổ chức Phi Chính phủ nước ngoài chuyên hoạt động trong lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS tại thành phố Đà Nẵng. Trong những năm qua, Thành hội Phật giáo Đà Nẵng đã tổ chức triển khai có hiệu quả công tác phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố.

- Ngoài ra, một trong những công tác từ thiện xã hội của Ban Trị sự thành hội Phật giáo nói chung, Ban Từ thiện Phật giáo thành phố Đà Nẵng nói riêng để lại được nhiều cảm xúc, tình cảm sâu nặng cho nhiều người dân, tín đồ Phật giáo tại địa phương, đó chính là việc thực hiện các nồi cháo tình thương tại một số bệnh viện như: Bệnh viện Da Liễu, Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng, các bệnh viện Hải Châu, Thanh Khê, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, Hòa Vang. Đặc biệt, tại riêng chùa Sư Nữ Bảo Quang thuộc quận Hải Châu, do Ni trưởng Thích Nữ Diệu Cảnh làm trú trì, trên tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau, chùa đã phối hợp với một số tín đồ Phật tử tổ chức chế biến 3 nồi cháo tình thương cho 3 bệnh viện: Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng, bệnh viện quận Hải Châu, bệnh viện Da liễu thuộc thành phố Đà Nẵng một cách đều đặn.

Trong tương lai, xu hướng này sẽ tiếp tục được Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng quan tâm và triển khai thực hiện, nhất là đối với các vùng nông thôn, miền núi tại huyện Hòa Vang như: xã Hòa Ninh, Hòa Phú, Hòa Bắc..

3.2.3. Xu hướng “thế tục hóa”

Theo định nghĩa của Từ điển Tiếng Việt: “*thế tục là tập tục ở đời, là đời sống trần tục, đối lập với đời sống tu hành theo quan điểm của tôn giáo*”. [23]. Theo đó, thế tục hóa của các tôn giáo được thể hiện ở sự gắn liền việc tu

hành với thái độ thực dụng, với tinh thần thụ hưởng của nền kinh tế thị trường và xã hội tiêu thụ, chạy theo các giá trị vật chất...

Theo quy luật vận động khách quan của tiến trình lịch sử xã hội, thì sự vận động và biến đổi của Phật giáo hiện nay, đặc biệt là trong mối tương quan giữa “đạo và đời” ngày càng đi vào chiều sâu theo hướng hòa hợp là không thể tránh khỏi, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Thế nhưng, chúng ta cũng không thể phủ nhận một thực tế rằng, ở một số cơ sở thờ tự và trong một bộ phận Tăng, Ni Phật tử của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay, sự biến đổi này đang diễn ra theo xu hướng tiêu cực, nếu không muốn nói là chệch hướng với mục tiêu đường hướng tốt đẹp “*đạo pháp, dân tộc, chủ nghĩa xã hội*” do chính Giáo hội đề ra. Riêng tại thành phố Đà Nẵng, xu hướng này được thể hiện ở một số điểm nổi bật là sự gia tăng của các yếu tố dị đoan trong lễ nghi Phật giáo hoặc sự sa sút về phẩm hạnh của một bộ phận tăng, ni, tín đồ. Nhiều nhà chùa là nơi đang diễn ra các hoạt động mê tín, dị đoan như: đồng bóng, xóc thẻ, bói toán, nhiều tăng ni không hành đạo theo tôn chỉ Phật giáo mà cho lo toan, mưu lợi về tiền bạc hay phẩm trật.

Thực tế cũng đã minh chứng rằng, nhiều hoạt động của Phật giáo từ thuần túy tôn giáo, nhằm mục đích đáp ứng cho nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh hướng thiện của con người, khi chạy theo mặt trái cơ chế thị trường, chạy theo các nhu cầu tầm thường của một số người đã nảy sinh sự lai tạp, pha trộn với mê tín, dị đoan, hiện tượng “*sư không ra sư, chùa không ra chùa*” trên thực tế vẫn còn tồn tại ở không ít nơi, một số cơ sở thờ tự trở thành “*lãnh địa*” riêng của vị trụ trì.

Đặc biệt, hầu hết các chức sắc Phật giáo đều muốn từng bước thoát khỏi sự quản lý của nhà nước hoặc đặt chính quyền địa phương vào sự đã rồi, như nhiều cuộc lễ diễn ra ngoài chương trình đăng ký. Hoạt động gây khó khăn

cho chính quyền của một số tổ chức cơ sở Phật giáo là tự ý đưa người vào tạm trú trong chùa nhưng không báo cáo. Có nơi tự ý đưa người vào ở trong chùa làng, cạo đầu, mặc áo cà sa như một nhà sư thực thụ nhằm tiến đến biến chùa làng thành chùa của giáo hội.

Ngoài ra, trong sự phát triển chung của công nghệ thông tin, cũng như tất cả ngành nghề khác, Phật giáo tại Đà Nẵng đã vận dụng một cách hiệu quả của hệ thống này vào công việc truyền bá đạo pháp của mình.

Các trang Website được Phật giáo tại Đà Nẵng dùng không chỉ để trình bày kinh điển, giáo lý, giáo luật, hình ảnh, âm thanh và các nghi lễ của đạo Phật mà còn nhằm mục đích tạo nên sự nối kết hay liên hệ giữa cộng đồng Phật tử và thế giới của đạo Phật. Trong đó phổ biến hơn cả có thể kể đến một số Website của: Gia đình Phật tử Đà Nẵng, chùa Báo Ân, chùa Thanh Bình, diễn đàn lam, Facebook Phật tử Liên Chiểu, Facebook đạo tràng niệm Phật Hoa Sen Đà Nẵng...

3.2.4. Phát triển các hình thức hội đoàn

Theo quy định tại Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo: *“Hội đoàn tôn giáo là hình thức tập hợp tín đồ do tổ chức tôn giáo lập ra nhằm phục vụ hoạt động tôn giáo. Riêng đối với các Hội đoàn lập ra chỉ nhằm phục vụ nghi lễ Phật giáo thì khi thành lập không phải đăng ký với cơ quan nhà nước”*. [33].

Đã có nhiều công trình nghiên cứu từng chỉ ra rằng, các tổ chức Hội đoàn vốn là cánh tay nối dài của Giáo hội. Do đó, việc phát triển các tổ chức Hội đoàn Phật giáo là xu hướng tất yếu, quyết định cơ bản đến sự phát triển của Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng trong tương lai. Vì đối tượng tham gia sinh hoạt trong tổ chức này là hàng cư sĩ Phật tử tại gia, do đó có thể xem hình thức Hội đoàn như là cánh tay nối dài của Phật giáo nói chung, Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng nói riêng.

Tại thành phố Đà Nẵng, đối với hội đoàn Phật giáo thì Gia đình Phật tử

và Đạo tràng vẫn sẽ là hai hình thức chính, song sẽ khó tránh khỏi việc phát sinh các hình thức hội đoàn Phật giáo mới như: Câu lạc bộ thanh thiếu niên Phật tử, các đạo tràng tu học Phật giáo nhưng chuyên về các hoạt động từ thiện, nhân đạo, bảo vệ môi trường...

Dự kiến đến năm 2020 tất cả các chùa cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sẽ đều có đơn vị Gia đình Phật tử, hiện nay Phân ban Gia đình Phật tử Đà Nẵng đang củng cố và tiến tới thành lập mới một số đơn vị Gia đình Phật tử trên địa bàn huyện Hòa Vang. Riêng đối với Đạo tràng, dự đoán số lượng đạo tràng cũng sẽ tăng lên đáng kể, khoảng 120 đạo tràng sinh hoạt định kỳ hằng tháng và được phân bố rộng khắp các cơ sở Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian đến sẽ có những bước phát triển nhất định, những hoạt động Phật giáo sẽ có phân đa dạng, phong phú hơn. Tuy nhiên, chiều hướng phát triển này mang nhiều điều bất ổn định, sẽ không có tính bền vững về lâu dài nếu không có sự định hướng đúng đắn.

3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

3.3.1. Đối với Ban Tôn giáo Chính phủ

- Nhìn vào tình hình Phật giáo trong giai đoạn hiện nay, có thể thấy sự phát triển của tôn giáo này tại Đà Nẵng đang nghiêng dần về số lượng hơn là về chất lượng tu học. Trong đó, chủ yếu là hướng vào các hoạt động như thu hút tín đồ, mở rộng cơ sở, gắn dần với cơ chế thị trường, lợi ích kinh tế hơn là phát triển đạo pháp, hình thành nên đội ngũ những nhà sư đúng nghĩa, chân chính. Điều này tất yếu sẽ gây nên những ảnh hưởng không có lợi cho công tác quản lý Nhà nước sau này. Vì vậy kính đề nghị Ban Tôn giáo Chính phủ thông qua Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam có phương hướng điều chỉnh.

- Xu thế xã hội hoá giáo dục đã kéo theo trình độ, năng lực của chức sắc, tín đồ ngày càng được nâng cao, đồng thời là sự lách luật, tách dần sự quản lý của nhà nước, chống đối có tính chất tinh vi của các thế lực lợi dụng. Vì vậy để đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý, kính đề nghị Ban Tôn giáo Chính phủ có kế hoạch thường xuyên mở các lớp đào tạo cho cán bộ công chức làm công tác tôn giáo nói chung, quản lý Phật giáo nói riêng, xem đây là giải pháp có tính chiến lược lâu dài cho những năm tới.

- Đối tổ chức đứng ngoài giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Tôn giáo Chính phủ cần có chủ trương xử lý thống nhất, đồng bộ và triệt để vì trên thực tế hiện nay, ở nhiều địa phương công tác quản lý, đấu tranh ngăn chặn đối với tổ chức này chưa được triển khai chắc chắn, thậm chí buông lỏng nên gây ra sự lầm tưởng trong nhân dân về chính sách của Nhà nước đối với tôn giáo. Đồng thời, cần thành lập tổ công tác đặc biệt để chỉ đạo công tác đấu tranh và quản lý các hoạt động trái phép của tổ chức này trong thời gian tới.

- Riêng đối với công tác quản lý các tổ chức Hội đoàn Phật giáo, hiện nay các quy định pháp luật hướng dẫn quản lý hoạt động của tổ chức này còn hạn chế, mang tính khái quát, chưa có sự cụ thể hóa (gồm: khoản 6 Điều 3; Điều 19, của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo của Chính phủ, và Điều 11 tại Nghị định số: 22/2005/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ, về việc đăng ký Hội đoàn tôn giáo nói chung). Song, như thực trạng hiện nay cho thấy, phạm vi ảnh hưởng của tổ chức ngày càng được nhân rộng, từ Trung ương đến cơ sở đối với nhiều hoạt động của Phật giáo đều có sự tham gia của tổ chức này. Ban huynh trưởng ở mỗi Gia đình phật tử đều có vai trò quan trọng gần như độc lập với Trụ trì và Ban hộ tự chùa, vì thế về tương lai lâu dài sẽ có những tác động lớn đến sự phát triển của xã hội. Vì vậy, kính đề nghị Ban Tôn giáo Chính phủ nên tham mưu Chính phủ sớm ban hành Chỉ thị riêng về công

tác quản lý hoạt động của tổ chức này, nhất là chú trọng đến công tác phân cấp quản lý cho từng ngành và chính quyền địa phương các cấp.

3.3.2. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

Kính đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng tiếp tục triển khai và thực hiện đúng, đầy đủ các quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, xem đây là nguyên tắc xuyên suốt, định hướng và cơ bản nhất trong công tác tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng.

Để đảm bảo tình hình Phật giáo trong thời gian đến được ổn định, kính đề nghị UBND thành phố tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các ban, ngành có liên quan đến công tác tôn giáo. Đặc biệt là quan tâm đến chính sách đối với chức sắc Phật giáo trên địa bàn, tạo điều kiện để họ tham gia vào Đảng, các tổ chức đoàn thể xã hội và Ủy ban mặt trận các cấp của thành phố.

Kính đề nghị UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan có liên quan, nhất là đối với các trường Đại học, Cao Đẳng, Trung cấp trên địa bàn thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước đối với nhân dân nói chung và sinh viên nói riêng, nâng cao nhận thức về tôn giáo nói chung và hạn chế việc phát triển việc phát triển đạo không bình thường của các tổ chức tôn giáo trong tầng lớp sinh viên, thanh niên và học sinh.

3.3.3. Đối với Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng

- Trên cơ sở bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời căn cứ vào thực tế tình hình diễn biến hoạt động của Phật giáo tại địa bàn thành phố, tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố từng bước xây dựng và triển khai có hiệu quả hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng.

- Thực hiện theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết 25 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo, coi công tác vận động quần chúng là nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo.

Để thực hiện điều này, cần xây dựng các giải pháp hiệu quả để tranh thủ được sự ủng hộ, đồng tình tham gia của chức sắc Phật giáo và tổ chức Giáo hội Phật giáo thành phố đối với các chủ trương, cách giải quyết của chính quyền địa phương theo hướng: "*dùng chính Phật giáo để giải quyết vấn đề Phật giáo*" xem đây là phương pháp nền tảng, chủ yếu trong công tác quản lý Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng hiện nay và sau này. Để thực hiện điều này, cần thường xuyên gặp gỡ và đối thoại trực tiếp với chức sắc Phật giáo trên địa bàn thành phố, tạo được sự gần gũi, thân thiện, rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền với Phật giáo, giữa đời và đạo, tạo thành một khối thống nhất cùng chung lòng, chung sức, đồng thuận xây dựng và phát triển thành phố.

3.3.4. Đối với Ban Trị sự Thành hội Phật giáo thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, kính đề nghị Ban Trị sự Thành hội Phật giáo thành phố Đà Nẵng hướng dẫn, quán triệt cho chức sắc, tăng ni và đạo hữu Phật tử tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, đồng hành cùng chính quyền thành phố Đà Nẵng, tiếp tục hoạt động theo đường hướng tiến bộ: "*Đạo pháp, dân tộc, chủ nghĩa xã hội*" đóng góp nhiều hơn nữa cho quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố Đà Nẵng.

Thứ hai, kính đề nghị Ban Trị sự Thành hội Phật giáo thành phố Đà Nẵng có các hoạt động bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của Phật giáo trên địa bàn thành phố, góp phần làm cho đạo đức của Phật giáo hòa quyện vào đạo đức của dân tộc, trở thành nét đặc sắc trong truyền thống văn hóa đạo đức con người Việt Nam, cùng nhân dân thành phố tham gia thực hiện chiến lược "*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*".

Thứ ba, kính đề nghị Ban Trị sự Thành hội Phật giáo thành phố Đà Nẵng có các giải pháp khắc phục những hạn chế và tác động tiêu cực nảy sinh trong quá trình hoạt động hiện nay. Để làm được điều này, cần quan tâm đến việc thu nhận người xuất gia và giáo dục đạo hạnh cho họ, đồng thời tăng cường hiệu quả thực thi giới luật trong Phật giáo đối với chức sắc, tăng, ni và đạo hữu Phật tử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng..

Thứ tư, cần tiếp tục giữ vững và phát triển truyền thống sâu sắc của tổ chức Gia đình Phật tử tại thành phố về giáo dục lòng yêu nước, giáo dục đạo đức hướng thiện cho thanh, thiếu, đồng niên tin Phật, tạo được một lớp huynh trưởng, đoàn sinh mới có ý thức, hệ giá trị và lý tưởng sống vì dân tộc và đạo pháp chân chính, vì đất nước Việt Nam “*dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*” vì một thành phố Đà Nẵng văn minh, hiện đại và đáng sống.

Để thực hiện được điều này, bên cạnh những vấn đề thuộc về tính đặc thù, về sứ mệnh truyền thống và những lợi thế về mặt tổ chức, pháp lý và những nội dung chương trình phù hợp đã được khẳng định trong 60 năm qua, trong mô hình và chiến lược giáo dục của Gia đình Phật tử hiện nay tất yếu phải gắn liền và song hành với mục tiêu và các nguyên lý giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, đó là: đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngoài ra, hoạt động giáo dục này phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

KẾT LUẬN

Trong gần hai ngàn năm hiện diện trên đất nước Việt Nam, hòa mình cùng dân tộc, đạo Phật đã trở thành một tôn giáo của dân tộc. Với truyền thống yêu nước, suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước từ ngàn xưa cho đến ngày nay, Phật giáo Việt Nam bao giờ cũng là thành viên trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra đời là sự kết tinh trí tuệ, là nguyện vọng chân chính của Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử các tổ chức Giáo hội, Hội, Hệ phái Phật giáo trong cả nước, là chủ thể kế thừa lịch sử hàng ngàn năm của Phật giáo Việt Nam. Lý tưởng giác ngộ chân lý, hòa hợp quần chúng, vì hòa bình và công bằng xã hội của giáo lý Đức Phật, nhằm phục vụ Dân tộc, Tổ quốc và nhân loại chúng sinh, là tôn chỉ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần phải được tiếp tục phát huy.

Tại thành phố Đà Nẵng, Phật giáo là tôn giáo du nhập sớm nhất trong số 06 tôn giáo hiện có tại thành phố. Con đường du nhập chủ yếu là đường bộ, song hành cùng với quá trình di dân của người Việt vào miền Trung. Đồng thời, kể từ đó đến nay, cùng với nhiều sự đổi thay và quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển đô thị, nhiều cơ sở thờ tự của các Phật giáo cũng được trùng tu, xây dựng khang trang. Đối với chức sắc, tín đồ Phật tử bên cạnh đời sống vật chất ngày càng được nâng cao, việc sinh hoạt tín ngưỡng cũng ngày càng được chăm lo, đi vào nề nếp, các nhu cầu tinh thần lẫn vật chất về cơ bản đều được đáp ứng *"no ấm phần xác, thông dong phần hồn"* đạo - đời hòa hợp.

Đặc biệt, bên cạnh các hoạt động tôn giáo thuần túy, Phật giáo tại thành phố trong thời gian qua đã phối hợp tích cực cùng với chính quyền thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, để lại những ảnh hưởng tích cực đến bản sắc văn hóa, nếp sống, đạo đức.. của đạo hữu Phật tử nói riêng và

nhân dân thành phố nói chung. Thực trạng hoạt động của Phật giáo tại thành phố về cơ bản ổn định, đây cũng là nền tảng cơ sở để trong thời đến Phật giáo tại Đà Nẵng vận động theo các xu hướng như: mở rộng cơ sở thờ tự, phát triển tín đồ, phát triển các hình thức Hội đoàn và tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, xã hội..

Thế nhưng, qua toàn cảnh bức tranh của quá khứ, thực trạng và xu hướng vận động của Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng hiện nay, đã cho chúng ta thấy rằng, bên cạnh các hoạt động thuần túy và ảnh hưởng tích cực, Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng đã và đang có nhiều biểu hiện vận động mang tính tiêu cực, nhất là đối với những biểu hiện tiêu cực trong xu hướng “thế tục hoá”, đây là vấn đề cần phải được nhìn nhận, điều chỉnh và có sự định hướng phát triển phù hợp hơn./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Hữu Ái - Nguyễn Tấn Hùng (2010), *Triết học*, Nxb Đà Nẵng.
- [2] Lê Duy Anh (2010), *Lễ hội và văn hoá dân gian xứ Quảng*, Nxb Quân đội nhân dân.
- [3] Lê Duy Anh - Lê Hoàng Anh (2006), *Lược sử Đà Nẵng 700 năm (1306 - 2006)*, Nxb Đà Nẵng.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2003) *Nghị quyết số 25 về công tác tôn giáo*, Hà Nội.
- [5] Ban Tôn giáo Chính phủ (2008), *Tôn giáo và công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [6] Ban Tôn giáo Chính phủ (2012), *Sổ tay công tác Tôn giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội
- [7] Ban Tôn giáo Chính phủ (2013), *Sổ tay công tác Tôn giáo* Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [8] Chính phủ (2005), *Nghị định số 22/2005/NĐ-CP, Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo*, Hà Nội.
- [9] Võ Đình Cường (2001), *Đây Gia đình*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- [10] Nguyễn Lam Chân Tuệ Định (2008), *Lược sử Phật giáo Đà Nẵng*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [11] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981), *Báo cáo tại Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam từ ngày 04 đến ngày 7 tháng 11 năm 1981*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [12] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2008), *Nội quy Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

- [13] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2009), *Nội quy Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [14] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2009), *Nội quy Ban Hoằng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [15] Đinh Đức Hiền (2012), *Góp phần nhìn nhận xu hướng thể tục hóa trong Phật giáo hiện nay- Vấn đề và giải pháp*, Tạp chí Công tác Tôn giáo, số 5, tr.15-17.
- [16] Đinh Đức Hiền (2012), *Tình hình thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa tín ngưỡng ở thành phố Đà Nẵng*, Tạp chí Văn hóa du lịch Đà Nẵng, tr.40-41
- [17] Đinh Đức Hiền, Ngô Lan Anh (2011), *Phật giáo Đà Nẵng với công tác từ thiện, xã hội*, Tạp chí Công tác Tôn giáo, số 6, tr.51-53.
- [18] Lý Kim Hoa (2009), *Giáo dục học Phật giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [19] Đỗ Quang Hưng (2009), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc, tôn giáo và đại đoàn kết trong cách mạng Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội
- [20] Đỗ Quang Hưng (2007), *Vấn đề tôn giáo trong cách mạng Việt Nam Lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [21] Vũ Ngọc Khánh (2008), *Lễ hội Việt Nam*, Nxb Thanh Niên, thành phố Hồ Chí Minh.
- [22] Thích Minh Nghiêm (2010), *Lịch Lễ hội Việt Nam*, Nxb Thời đại, thành phố Hồ Chí Minh.
- [23] Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, tr. 1204.[16].
- [24] Thích Đại Sán (1963), *Hải Ngoại ký sự*, Nxb Viện Đại học Huế.

- [25] Sở nội vụ thành phố Đà Nẵng (2010), *Báo cáo số liệu triển lãm 35 năm thành tựu Ngành nội vụ thành phố Đà Nẵng*, số 61/BC-BTG, ngày 15 tháng 3 năm 2010.
- [26] Thành Đoàn Đà Nẵng (2008), “*Giải pháp nhằm tăng cường công tác đoàn kết, tập hợp thanh thiếu niên Phật giáo của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh – Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam ở thành phố Đà Nẵng hiện nay*”, đề tài cấp thành phố Đà Nẵng.
- [26] Thành hội Phật giáo Đà Nẵng (2010), *Kỷ yếu 60 năm Gia đình phật tử Đà Nẵng hình thành và phát triển 1950 - 2010*, lưu hành nội bộ.
- [27] Lê Mạnh Thát (2009), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam* (tập 1), Nxb Thuận Hóa.
- [28] Nguyễn Tài Thư (1007), *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [29] Bùi Văn Tiếng, *Nghĩ Dọc Sông Hàn* (2004), Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [30] Tỉnh Ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Thành ủy - Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, *Địa chí Quảng Nam - Đà Nẵng*, NXB Khoa học- xã hội, Hà Nội, năm 2010.
- [31] Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2004), *Pháp lệnh về Tín ngưỡng, Tôn giáo số 21/2004/PL-UBTVQH11*, Hà Nội.
- [32] Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (2008), *Quyết định số 52/2008/QĐ-UBND, Ban hành quy định về QLNN đối với các hoạt động tôn giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*, thành phố Đà Nẵng.
- [33] Thích Huệ Vinh (2010), *Diệu Âm*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

- [34] Nguyễn Thanh Xuân (2001), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [35] Website: <http://btgcp.gov.vn> của Ban Tôn giáo Chính Phủ, ngày 24 tháng 2 năm 2012
- [36] Website: <http://dulich.danang.gov.vn> của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng, ngày 18 tháng 1 năm 2011.
- [37] Website: <http://gdptdanang.vn> của Gia đình Phật tử Đà Nẵng, ngày 05 tháng 9 năm 2012
- [38] Website: <http://noiVu.danang.gov.vn> của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng, ngày 18 tháng 7 năm 2012.

PHỤ LỤC

Danh sách chùa Phật giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Tên cơ sở, địa chỉ	Người phụ trách, Chức vụ
Chùa Bửu Nghiêm, 195 Hoàng Diệu	Thượng tọa Thích Tâm Hữu-Trú trì
Chùa Bát Nhã, 176 Triệu Nữ Vương	Đại đức Thích Chúc Tín Phó Thư ký kiêm Chánh văn phòng Ban Trị sự
Chùa Phước Ninh 36 Lê Đại Hành	Đại đức Thích Tâm Hậu - Trú trì
Chùa Thanh Bình 71 Hải Hồ	Đại Đức Thích Tịnh Bảo Ủy viên Dự khuyết Ban Trị sự
Chùa Nam Định, 255 Núi Thành	Đại đức Thích Tịnh Chơn – Trú trì
Chùa Hoà Tiên, 526 Núi Thành	Sư cô Thích Nữ Thanh Phương – Trú trì
Chùa Phổ Đà, 340 Phan Châu Trinh	Hòa Thượng Thích Từ Tánh – Phó Ban Trị sự
Chùa An Long, đường 2-9	Đại đức Thích Đồng Nghĩa - Trú trì
Chùa Tường Quang 316 Phan Châu Trinh	Thượng tọa Thích Đức Trí Chứng minh Ban đại diện PG Hải Châu
Chùa Long Thơ, 99 Trần Phú	Hòa thượng Thích Như Thọ Chứng minh Ban Trị sự
Chùa Tam Bảo, 323 Phan Châu Trinh	TT Thích Pháp Cao – Phó trưởng Ban Trị sự
Chùa Hải Lạc, 39 Triệu Nữ Vương	Ban Hộ tự
Chùa Tân Hoà, 170 Lê Duẩn	Ban Hộ tự
Tịnh xá Ngọc Cơ K338/21 Hoàng Diệu	Ni sư Thích Nữ Lộc Liên Ủy viên Ban Đại diện Phật Giáo quận Hải Châu
Chùa Pháp Lâm, 574 ông Ích Khiêm	Ban Hộ tự

Tên cơ sở, địa chỉ	Người phụ trách, Chức vụ
Chùa Cát Tường K226 H79/24 Hoàng Diệu	Đại đức Thích Thanh Bảo – Trú trì
Chùa Thuận Châu, 220 Đống Đa	Đại đức Thích Khánh Chơn – Trú trì
Chùa Từ Tôn. 41 Huỳnh Thúc Kháng	Đại đức Thích Thị Minh
Chùa Tân Ninh - 119 Nguyễn Chí Thanh	Thượng tọa Thích Như Đạt – Trú trì
Chùa Vu Lan, 84 Núi Thành	Thượng tọa Thích Như Nghĩa – Trú trì
Chùa Diệu Pháp, K395/17 Hoàng Diệu	Đại đức Thích Nghiêm Quảng
Chùa Báo Ân 418A Nguyễn Tri Phương	Thượng tọa Thích Từ Nguyễn
Chùa Sư Nữ Bảo Quang 48 Núi Thành	Ni trưởng Thích Nữ Diệu Cảnh
Chùa Sơn Quang, Tổ 28B, Thọ Quang	Đại đức Thích Hạnh Thông
Chùa Hải Hội, 82 Ngô Quyền	Đại đức Thích Nhuận Hoà
Chùa Nam Thọ, Tổ 23A, Thọ An	Đại đức Thích Quảng Hạnh
Chùa Phổ Quang, P. Nại Hiên Đông	Đại đức Thích Huệ Trí – Trú trì
Chùa Đông Quang, P, Nại Hiên Đông	Đại đức Thích Hạnh Từ
Chùa Tân Thái 8 - 49 Trương Định	Đại đức Thích Thông Đạo – Trú trì
Chùa Nam Hải, Nguyễn Duy Hiệu	Hòa thượng Thích Viên Minh – Trú trì
Chùa An Hải, 71 Nguyễn Công Trứ	Ban Hộ tự
Chùa Sơn Trà, Tổ 6A Thọ Quang	Đại đức Thích Quảng Độ - Trú trì
Chùa Liên Trì, 178 Ngô Quyền	Đại đức Thích Thông Quang
Chùa Mỹ Khê, Tổ 16, Mỹ Quang	Ni sư Thích Nữ Thông Đạo – Trú trì
Chùa Pháp Hội, 69 Nguyễn Văn Thoại	Thượng tọa Thích Trí Viên – Trú trì

Tên cơ sở, địa chỉ	Người phụ trách, Chức vụ
Chùa Vạn Thiện, Tổ 20, Phước Mỹ	Ni sư Thích Nữ Diệu Từ - Trụ trì
Chùa Linh Ứng Bãi Bụt Sơn Trà	Hòa thượng Thích Thiện Nguyễn – Trụ trì
Chùa Hồng Ân, Sơn Trà	Sư cô Thích Nữ Chúc Kim – Trụ trì
Chùa Thuận Thành, 112 Trần Cao Vân	Thượng tọa Thích Từ Hoa – Trụ trì
Chùa Thạch Quang 254 Trần Cao Vân	Đại đức Thích Đạo Tâm – Trụ trì
Chùa Xuân Hoà, K55/1 Hà Huy Tập	Ni sư Thích Nữ Diệu Thục – Trụ trì
Chùa Tân An, 351 Hải Phòng	Đại đức Thích Giải Quang – Trụ trì
Chùa Viên Quang 07 Phạm Văn Nghị	Thượng tọa Thích Minh Thành – Trụ trì
Chùa Tâm Giác - 32 Lý Thái Tổ	Đại đức Thích Pháp Thuận – Trụ trì
Chùa Thanh Hà - 541 Trần Cao Vân	Thượng tọa Thích Thiện Toàn – Phó Ban Trị sự
Chùa Tân Thành, 39 Thái Thị Bôi	Đại đức Thích Đạo Lực
Chùa Phổ Quang, 317 Trường Chinh	Thượng tọa Thích Hạnh Trí
Chùa Kỳ Viên - 72 Lê Đình Lý	Đại đức Thích Đạo Hạnh – UV Ban Trị sự
Chùa Thanh Hải, Thanh Khê	Ni sư Thích Nữ Diệu Quả - Trụ trì
Chùa Phục Đán, Thanh Khê Tây	Sư cô Thích Nữ Diệu Tín – Trụ trì
Chùa Pháp Vân	Hòa thượng Thích Chí Mãn – Phó Ban Trị sự
Tịnh xá Ngọc Giáng, K478 Lê Duẩn	Đại đức Thích Giác Đạo – Ủy viên Ban Trị sự
Chùa Vĩnh An - Tổ 36, Vĩnh Trung	Thượng tọa Thích Huệ Thông – Trụ trì
Chùa Hương Sơn, Hoà Hải	Ni sư Thích Nữ Diệu Nguyên – Trụ trì

Tên cơ sở, địa chỉ	Người phụ trách, Chức vụ
Chùa Thái Sơn - 38 Sư Vạn Hạnh	Đại đức Thích Như Tín
Chùa Tam Tôn, Sơn Thủy, Hoà Hải	Đại đức Thích Thị Khang
Chùa Linh Ứng, Sơn Thủy, Hoà Hải	Hòa thượng Thích Thiện Nguyên
Chùa Phổ Đà Sơn, Lê Văn Hiến	Sư cô Thích Nữ Diệu Hương – Trú trì
Chùa Vân Long, Khái Đông, Hoà Quý	Sư cô Thích Nữ Huệ Trang
Chùa Quán Thế Âm, 48 Sư Vạn Hạnh	Đại đức Thích Huệ Vinh
Chùa Tam Thai, Sơn Thủy, Hòa Hải	Đại đức Thích Hạnh Mãn – Trú trì
Chùa Long Hoa, Sơn Thủy, Hoà Hải	Hòa thượng Thích Huệ Thường
Chùa Hải An .Hoà Quý	Đại đức Thích Đồng Dũng – Trú trì
Chùa Khuê Bắc, Khuê Mỹ	Đại đức Thích Đồng Thuận – Trú trì
Chùa Bà Đa, Mỹ An	Đại đức Thích Thông Đạo – Phó Ban Trị sự
Chùa Mỹ Thị .Khuê Mỹ	Sư cô Thích Nữ Minh Phương – Trú trì
Chùa Thái Bình, 605 Lê Văn Hiến	Đại đức Thích Thông Đạt – Trú trì
Chùa Linh Sơn, 61 Sư Vạn Hạnh	Đại đức Thích Hạnh Sơn
Chùa Huệ Quang, Lê Văn Hiến	Đại đức Thích Pháp Châu
Chùa Tịnh Quang, Liên Chiểu	Ban hộ tự
Chùa Phước Lộc, Liên Chiểu	Sư cô Thích Nữ Hạnh Trí – Trú trì
Chùa Hải Vân Sơn, Hoà Khánh	Thượng tọa Thích Trí Việt – Trú trì
Chùa Kim Quang, Liên Chiểu	Sư cô Thích Nữ Hồng Bảo
Chùa Minh Phước, Liên Chiểu	Thượng tọa Thích Nguyên Hồng – Trú trì
Chùa Quang Minh Hoà Minh, Liên Chiểu	Ni trưởng Thích Nữ Diệu Lý – Trú trì Sư cô Thích Nữ Giới Hào
Bồ Đề Thiện Viện Liên Chiểu	Hòa thượng Thích Minh Tuấn
Chùa Nam Thành, Liên Chiểu	Đại đức Thích Pháp Bảo .

Tên cơ sở, địa chỉ	Người phụ trách, Chức vụ
Chùa Ba Sơn, Liên Chiểu	Ban Hộ tự
Chùa Đà Sơn, Hòa Khánh Nam	Đại đức Thích Pháp Đạo - Trú trì
Chùa Nam Hải, Hòa Hiệp Bắc	Đại Đức Thích Huệ Thiện
Chùa Quang Châu,, Hoà Vang	Sư cô Thích Nữ Minh Tịnh – Trú trì
Chùa Nam Sơn, Hoà Vang	Đại đức Thích Huệ Phong
Chùa Phước, , Hoà Vang	Đại đức Thích Thông Diệu – Trú trì
Chùa Hoà Phước , Hoà Vang	Ni sư Thích Nữ Diệu Thanh – Trú trì
Chùa Hưng Quang. Hoà Phong	Đại đức Thích Huệ Chấn
Chùa Hoà Khương, Hoà Vang	Đại Đức Thích Pháp Ân – Trú trì
Chùa Bửu Minh, Hoà Vang	Đại đức Thích Huệ Nghĩa – Trú trì
Chùa Hoà Nhơn, Hoà Vang	Đại đức Thích Hạnh Thắng – Trú trì
Chùa Dương Sơn, Hoà Vang	Sư cô Thích Nữ Nhuận Ý – Trú trì
Chùa Hoà Quang, Hoà Vang	Đại đức Thích Hạnh Minh – Trú trì
Chùa Hoà Vinh, Hoà Vang	Đại đức Thích Pháp Thông – Trú trì
Chùa Lộc Quang, Hoà Vang	Sư cô Thích Nữ Chúc Hiền – Trú trì
Chùa Linh Ứng Bà Nà. Hoà Vang	Hòa thượng Thích Thiện Nguyên
Chùa Pháp Hoa Sơn.Xã Hoà sơn	Sư cô Thích Nữ Thanh Hoàng – Trú trì
Chùa Hoà Xuân, Cẩm Lệ	Sc Thích Nữ Huệ An – Trú trì
Chùa Phổ Hiền, Khuê Trung	Ni sư Thích Nữ Hạnh Tâm
Chùa Trung Lương, Cẩm Lệ	Đại đức Thích Thông Hiếu
Chùa An Sơn, Cẩm Lệ	Thượng tọa Thích Bửu Thiện
Chùa Huệ Quang, Cẩm Lệ	Đại đức Thích Thông Huệ - Trú trì
Chùa Thọ Quang, Cẩm lệ	Thượng tọa Thích Huệ Chính – Trú trì
Chùa Hoà Thọ - Phong Bắc 2, Hoà Thọ	Đại đức Thích Huệ Đạo – Trú trì
Chùa Phước Huệ , Hoà Sơn, Hoà Vang	Sư cô Thích Nữ Minh Hạnh

